

ĐỀ ÁN

MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN THUỘC HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN THUỘC HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13;
- Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;
- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;
- Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023

của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018;

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

9. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

10. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

11. Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

12. Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

13. Quyết định số 4703/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về công nhận xã Hương An, huyện Quế Sơn đạt chuẩn đô thị loại V thuộc huyện Quế Sơn;

14. Quyết định 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh về phê duyệt chương trình phát triển đô thị Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

15. Công văn số 1445-CV/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An;

16. Công văn số 48/UBND-NCKS ngày 14 tháng 2 năm 2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chủ trương mở rộng thị trấn Hương An;

17. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 07/8/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quế Sơn lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy Quế Sơn tại Hội nghị Huyện ủy lần thứ bảy (khóa XXV) về phát triển đô thị trên địa bàn huyện Quế Sơn đến năm 2025 định hướng phát triển đến năm 2030.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN THUỘC HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Quảng Nam là tỉnh ven biển nằm ở cực Bắc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam. Tỉnh Quảng Nam với diện tích tự nhiên 10.574,86 km²¹, có tọa độ: từ 14°57'10" đến 16°03'50" vĩ độ Bắc, từ 107°12'40" đến

¹ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của tỉnh Quảng Nam.

108°44'20" kinh độ Đông; phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Sekong, Lào; phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum; phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng. Nằm trên trục giao thông chính từ Bắc vào Nam với diện tích gần 10.574,86 km², quy mô dân số 1.767.746 người², có cảng biển, cảng hàng không Chu Lai; đường biên giới và đường bờ biển dài. Tỉnh Quảng Nam có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn và các huyện Phú Ninh, Núi Thành, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Phước Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Nông Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang; Có 241 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 197 xã, 30 phường, 14 thị trấn.

Huyện Quế Sơn là huyện trung du đồng bằng của tỉnh Quảng Nam, với tổng diện tích tự nhiên là 257,46 km²³, quy mô dân số 103.861 người⁴, nằm cách tỉnh lỵ Tam Kỳ 30 km về phía Tây Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 40 km về phía Tây Nam. Toàn huyện có 13 đơn vị hành chính, chia thành 11 xã và 02 thị trấn, bao gồm các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Thuận, Quế Hiệp, Quế Châu, Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong, thị trấn Đông Phú và thị trấn Hương An. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Quảng Nam, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Quế Sơn tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng của địa phương, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm vượt qua thử thách, nhằm xây dựng thành công huyện Nông thôn mới.

Theo số liệu tính đến 31 tháng 12 năm 2023, thị trấn Hương An có diện tích tự nhiên 11,17 km²⁵; quy mô dân số của thị trấn là 8.746 người⁶. Thị trấn Hương An có 06 Tổ dân phố gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông.

Địa giới hành chính thị trấn Hương An:

- Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình.
- Phía Tây giáp xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn.
- Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình.
- Phía Bắc giáp xã Quế Phú, huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

Thị trấn Hương An là đơn vị hành chính trung tâm khu vực đồng bằng của huyện Quế Sơn, có bước phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đến nay cơ sở hạ tầng kỹ thuật Hương An đã được đầu tư xây dựng cơ bản đồng bộ; kinh tế phát triển mạnh mẽ với các ngành nghề kinh doanh và các dịch vụ phát triển, dân số tăng nhanh, tốc độ đô thị hóa cao. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm

² Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, tỉnh Quảng Nam có quy mô dân số 1.767.746 người, trong đó: dân số thường trú là 1.749.040 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 18.796 người.

³ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn.

⁴ Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, huyện Quế Sơn có quy mô dân số 103.861 người, trong đó: dân số thường trú là 103.468 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 393 người.

⁵ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn.

⁶ Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, thị trấn Hương An có quy mô dân số 8.746 người, trong đó: dân số thường trú là 8.715 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 31 người

2023 (theo giá hiện hành) đạt 1.484,9 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 45,50 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,34%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 74,64% lao động toàn thị trấn.

Thị trấn Hương An với địa thế là đầu mối giao thông quan trọng của huyện Quế Sơn, có Quốc lộ 1A đi qua, là điểm đầu của Tỉnh lộ ĐT611 đi các huyện phía Tây của tỉnh. Hương An có tốc độ phát triển nhanh, diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc, nhất là khu vực phía Tây của thị trấn. Hương An là khu vực giao thoa giữa các khu vực phát triển đô thị, công nghiệp và du lịch lớn như Đà Nẵng, đô thị cổ Hội An, Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc. Với những lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, Hương An có tiềm năng và điều kiện để phát triển kinh tế, phát triển đô thị. Trong thời gian qua, Hương An đã có những chuyển biến đáng kể về phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo tương đối đồng bộ theo quy hoạch, đáp ứng với tiến trình phát triển. Đặc biệt, trên địa bàn thị trấn đang đầu tư xây dựng các tuyến đường, khu dân cư... Hương An đã được công nhận xã Nông thôn mới vào năm 2014, được công nhận Đô thị loại V vào năm 2016; được nâng chuẩn từ xã lên thị trấn vào năm 2020 và có nhiều tiềm năng, triển vọng để phát triển tốt hơn trong tương lai gần, tạo ra sức lan tỏa cho các xã đồng bằng của huyện Quế Sơn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các ngành, các cấp và sự nỗ lực của cán bộ và nhân dân đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội theo đúng định hướng. Ngày 07 tháng 10 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 3497/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch chung đô thị Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14, theo đó, Hương An được thành lập, nâng cấp từ xã lên thị trấn. Đây là cơ sở để huyện Quế Sơn đầu tư xây dựng và huy động đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng xây dựng đô thị Hương An trở thành đô thị công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Đô thị Hương An đã được đầu tư những hạng mục công trình phù hợp với quy hoạch, đảm bảo các tiêu chuẩn đô thị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Xuất phát từ tình hình phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao của thị trấn Hương An, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, dân số ngày càng đông cần thiết phải mở rộng không gian đô thị để đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển, giải quyết áp lực dân số, xã hội, tổ chức lại bộ máy nhà nước nhằm phát huy năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Đồng thời, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An phù hợp với xu hướng phát triển đô thị, phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quế Sơn và tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

Thứ nhất, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phân loại đô

thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 2 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định 72/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020 - 2030 tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Chương trình phát triển đô thị Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2030 tại Quyết định 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Thứ hai, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An là điều kiện và là cơ hội tốt để nền kinh tế của khu vực các xã vùng đồng bằng nói riêng và toàn huyện Quế Sơn nói chung phát triển nhanh và bền vững; góp phần phát triển vùng kinh tế động lực của tỉnh; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, đặc biệt đối với các dự án đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp.

Thứ ba, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An nhằm phát huy mạnh mẽ chức năng đô thị, góp phần thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của huyện; xây dựng chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu đô thị hoá gắn với phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tạo lập môi trường thu hút đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Thứ tư, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An đáp ứng nhu cầu tổ chức, quản lý hành chính Nhà nước theo lãnh thổ, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phát triển đô thị của cả nước và của tỉnh Quảng Nam.

Thứ năm, để khai thác hết tiềm năng, lợi thế đô thị của Hương An và đảm bảo các tiêu chí theo quy định, cần thiết phải mở rộng không gian đô thị về phía Tây, nhằm góp phần thực hiện tốt các chính sách phát triển và tạo lập môi trường thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn, từng bước nâng cao đời sống mọi mặt của người dân; đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương.

Thứ sáu, theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định tiêu chuẩn của thị trấn là quy mô dân số từ 8.000 người trở lên; diện tích từ 14 km² trở lên. Theo số liệu thống kê tính đến 31 tháng 12 năm 2023, thị trấn Hương An có diện tích tự nhiên 11,17 km²; quy mô dân số của thị trấn là 8.746 người, chưa đảm bảo về quy mô diện tích. Việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng đô thị Hương An nhằm tạo ra sự cân đối về quy mô giữa các đơn vị hành chính, đáp ứng tiêu chuẩn về quy mô diện tích và dân số theo quy định.

Phần thứ hai
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN
CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

A. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

I. Lịch sử hình thành huyện Quế Sơn

Quế Sơn là một trong 08 đơn vị hành chính cấp phủ, huyện của tỉnh Quảng Nam thời phong kiến và là 18 đơn vị hành chính thuộc tỉnh Quảng Nam hiện nay. Vùng đất này đã trải qua 612 năm trong lịch sử Đại Việt (kể từ năm 1402) và 178 năm kể từ khi thành lập huyện và mang tên Quế Sơn (1836).

Năm 1962, Quảng Nam tách thành tỉnh Quảng Nam và Đặc khu Quảng Đà, huyện Quế Sơn cùng các huyện Nam Tam Kỳ, Bắc Tam Kỳ, Thăng Bình, Tiên Phước, Trà Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam. Ngày 20 tháng 7 năm 1969, thành lập huyện Quế Tiên từ các xã Thăng Phước, Bình Lâm (Thăng Bình), 3 xã Sơn - Cẩm - Hà (Tiên Phước) và các xã Sơn An, Sơn Hòa, Sơn Tân, Sơn Hiệp và Sơn Bình của huyện Quế Sơn.

Sau năm 1975, huyện Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, bao gồm 11 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Hiệp, Quế Lộc, Quế Mỹ, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Tân, Quế Thọ và Quế Xuân.

Cuối năm 1984, huyện Quế Sơn bao gồm 20 xã: Quế An, Quế Bình, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Quế Lộc, Quế Long, Quế Lưu, Quế Minh, Quế Mỹ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Tân, Quế Thọ, Quế Thuận, Quế Trung và Quế Xuân.

Ngày 31 tháng 12 năm 1985, tách 4 xã: Quế Thọ, Quế Bình, Quế Lưu và Quế Tân để thành lập huyện Hiệp Đức. Huyện Quế Sơn còn lại 16 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Quế Lộc, Quế Long, Quế Minh, Quế Mỹ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Thuận, Quế Trung và Quế Xuân.

Đến cuối năm 2007, huyện Quế Sơn bao gồm thị trấn Đông Phú và 17 xã: Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Lâm, Quế Lộc, Quế Long, Quế Minh, Phú Thọ, Quế Ninh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Phước, Quế Thuận, Quế Trung, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

Ngày 8 tháng 4 năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2008/NĐ-CP. Theo đó: Thành lập xã Hương An trên cơ sở điều chỉnh 855 ha diện tích tự nhiên và 5.491 nhân khẩu của xã Quế Phú với 180 ha diện tích tự nhiên và 959 nhân khẩu của xã Quế Cường; Thành lập xã Sơn Viên trên cơ sở điều chỉnh 2.517 ha diện tích tự nhiên và 3.215 nhân khẩu của xã Quế Lộc; Thành lập xã Phước Ninh trên cơ sở điều chỉnh 8.298 ha diện tích tự nhiên và 2.130 nhân khẩu của xã Quế Phước với 3.930 ha diện tích tự nhiên và 1.456 nhân khẩu của xã Quế Ninh.

Tách 7 xã: Quế Lộc, Quế Trung, Quế Ninh, Quế Phước, Quế Lâm, Sơn Viên và Phước Ninh để thành lập huyện Nông Sơn.

Huyện Quế Sơn còn lại thị trấn Đông Phú và 13 xã: Hương An, Phú Thọ, Quế An, Quế Châu, Quế Cường, Quế Hiệp, Quế Long, Quế Minh, Quế Phong, Quế Phú, Quế Thuận, Quế Xuân 1, Quế Xuân 2.

Ngày 10 tháng 1 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2020). Theo đó: Sáp nhập xã Phú Thọ và xã Quế Cường thành xã Quế Mỹ; Thành lập thị trấn Hương An trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hương An.

Huyện Quế Sơn có 2 thị trấn và 11 xã như hiện nay.

II. Lịch sử hình thành thị trấn Hương An

Xã Hương An thuộc huyện Quế Sơn được thành lập trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính từ xã Quế Phú và xã Quế Cường theo Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Khi mới thành lập xã Hương An có 10,35 km², dân số là 6.450 người. Năm 2015, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính xã Hương An có diện tích 11,17 km² và dân số 7.353 người.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam. Theo đó, thành lập thị trấn Hương An trên cơ sở toàn bộ 11,17 km² diện tích tự nhiên và 8.267 người của xã Hương An.

III. Lịch sử hình thành xã Quế Mỹ

Ngày 01 tháng 12 năm 1983, Hội đồng Bộ trưởng ban hành quyết định số 141-HĐBT về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam. Theo đó, chia xã Quế Mỹ thành hai xã Quế Mỹ và Quế Cường.

Ngày 16 tháng 4 năm 1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 63-HĐBT về việc phân vạch địa giới một số xã của các huyện Trà My và Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Theo đó, đổi tên xã Quế Mỹ thành xã Phú Thọ.

Ngày 08 tháng 4 năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2008/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc huyện Quế Sơn, huyện Phước Sơn; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quế Sơn để thành lập huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Theo đó, điều chỉnh 180 ha diện tích tự nhiên và 959 người của xã Quế Cường về xã Hương An mới thành lập.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Quế Cường còn lại 10,95 km² diện tích tự nhiên và 4.210 người.

Trước khi sáp nhập, xã Phú Thọ có diện tích 27,11 km², dân số là 5.483 người. Xã Quế Cường có diện tích 12,34 km², dân số là 3.947 người.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 863/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc

tỉnh Quảng Nam. Theo đó, tái lập xã Quế Mỹ trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của hai xã Phú Thọ và Quế Cường.

B. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN HUYỆN QUẾ SƠN

1. Khái quát chung

1.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Huyện Quế Sơn với tổng diện tích tự nhiên là 257,46 km², quy mô dân số 103.861 người, nằm cách tỉnh lỵ Tam Kỳ 30 km về phía Tây Bắc, cách thành phố Đà Nẵng 40 km về phía Tây Nam. Toàn huyện có 13 đơn vị hành chính, chia thành 11 xã và 02 thị trấn, bao gồm các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Thuận, Quế Hiệp, Quế Châu, Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong, thị trấn Đông Phú và thị trấn Hương An. Theo số liệu từ Chi Cục Thống kê huyện Quế Sơn, số hộ dân cư và cơ cấu dân cư như sau: Thành thị: 17,99%, Nông thôn: 82,01%.

Có địa giới hành chính cụ thể: Phía Đông giáp huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp huyện Nông Sơn; Phía Nam giáp huyện Hiệp Đức; Phía Bắc giáp huyện Duy Xuyên.

1.2. Điều kiện tự nhiên

a) Địa hình

Địa hình huyện Quế Sơn có trên 40% diện tích là vùng đồi núi, phía Tây có các dãy núi cao, vùng đồng bằng nhỏ hẹp ở phía Đông và xen kẽ giữa các khu gò đồi. Nhìn chung địa hình phân bố thấp dần từ Tây sang Đông, xen kẽ địa hình là các sông, suối nhỏ. Với địa hình đồi núi thấp và gò đồi nên về mùa mưa sẽ gây ra hiện tượng xói mòn đất và thoái hóa đất. Còn lại địa hình gò đồi và đồng bằng, với địa hình này luôn được phù sa bồi đắp nên thích hợp cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên một số nơi thường bị vùi lấp, cuốn trôi vào mùa mưa lũ, gây nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất.

b) Khí hậu

Huyện Quế Sơn có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nền nhiệt cao khá thuận lợi cho thực vật sinh trưởng và phát triển, thích hợp cho nhiều loại cây trồng, con vật nuôi. Tuy nhiên, vào mùa mưa lượng mưa lớn, tập trung cao, địa hình dốc nên dễ gây xói mòn, thoái hóa đất đai, gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân, vào mùa khô thường bị hạn hán gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2023, huyện Quế Sơn có 257,46 km², trong đó cơ cấu sử dụng đất như sau:

- Đất nông nghiệp là 210,12 km², chiếm tỷ lệ 81,61%;
- Đất phi nông nghiệp là 45,17 km², chiếm tỷ lệ 17,54%;

- Đất chưa sử dụng là 2,17 km², chiếm tỷ lệ 0,85%.

3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động

3.1. Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

- Theo số liệu quản lý của Công an huyện Quế Sơn, tính đến 31/12/2023, huyện Quế Sơn có quy mô dân số là 103.861 người, trong đó:

- + Dân số thường trú là 103.468 người, chiếm 99,62%;
- + Dân số tạm trú quy đổi là 393 người, chiếm 0,38%.
- + Dân số ở thành thị là 18.681 người, chiếm 17,99%;
- + Dân số ở nông thôn là 85.180 người, chiếm 82,01%;

Mật độ dân số toàn huyện là 404 người/km²; dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung dọc các tuyến giao thông chính, tập trung nhiều tại các khu vực đô thị hóa như: thị trấn Đông Phú, thị trấn Hương An, xã Quế Phú và xã Quế Mỹ, tỷ lệ tăng dân số năm 2023 của huyện là 0,05%.

3.2. Lao động

Năm 2023, tổng số người trong độ tuổi lao động của huyện Quế Sơn là 41.251 người, chiếm 39,61% dân số toàn huyện; tổng số lao động đang làm việc các ngành kinh tế là 41.237 người, chiếm 99,97% số người trong độ tuổi lao động. Trong đó:

- Lao động nông - lâm - thủy sản là 13.883 người, chiếm 25,21%;
- Lao động công nghiệp - xây dựng là 16.430 người, chiếm 29,84%;
- Lao động thương mại - dịch vụ là 10.924 người, chiếm 19,84%.

Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo của huyện Quế Sơn năm 2023 là 33.827 người đạt 82,03%.

4. Đơn vị hành chính

Huyện Quế Sơn có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- (1). Thị trấn Đông Phú có 13,51 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 9.935 người.
- (2). Thị trấn Hương An có 11,17 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.746 người.
- (3). Xã Quế Xuân 1 có 8,12 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 9.684 người.
- (4). Xã Quế Xuân 2 có 15,64 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.952 người.
- (5). Xã Quế Phú có 17,06 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.522 người.
- (6). Xã Quế Mỹ có 39,45 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 11.921 người.
- (7). Xã Quế Thuận có 17,41 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.159 người.
- (8). Xã Quế Hiệp có 40,19 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 4.507 người.
- (9). Xã Quế Châu có 14,32 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8.500 người.
- (10). Xã Quế Minh có 11,63 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 5.555 người.

(11). Xã Quế An có 16,44 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.338 người.

(12). Xã Quế Long có 21,18 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 4.839 người.

(13). Xã Quế Phong có 31,34 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.203 người.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Tăng trưởng kinh tế

Tổng giá trị sản xuất năm 2023 (theo giá hiện hành) cả năm ước đạt 10.003,8 tỷ đồng, tăng 2,66% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó: giá trị Nông lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.357,4 tỷ đồng, tăng 1,92% so với cùng kỳ năm 2022; Giá trị Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ước đạt 5.857,4 tỷ đồng, tăng 3,06% so với năm 2022; giá trị thương mại dịch vụ ước đạt 2.789,00 tỷ đồng, tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước.

Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 47,57 triệu đồng/người/năm, tăng 5,21 triệu đồng so với năm 2022.

b) Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực

- Thương mại - dịch vụ:

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 2.789 tỷ đồng, tăng 2,25% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 28% trong cơ cấu kinh tế của huyện Quế Sơn.

Năm 2023, trên địa bàn huyện có 07 chợ đang hoạt động, trong đó có 2 chợ hạng 2 và 05 chợ hạng 3 hoạt động thương mại diễn biến bình thường. Các ngành, địa phương, BQL các chợ tăng cường công tác PCCC, vệ sinh môi trường. Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh ATTP của tỉnh kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chợ trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng vệ sinh an toàn thực phẩm, tết Trung thu.

Trong những năm qua, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu nhân dân ổn định, hàng hóa dồi dào, đa dạng chủng loại đáp ứng tốt cho nhu cầu mua sắm của nhân dân. Công tác kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng,... được tập trung thực hiện; buộc tiêu hủy nhiều loại hàng hóa là thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ qua đó kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh các hiện tượng gian lận thương mại trên địa bàn.

- Công nghiệp - xây dựng:

Năm 2023, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 5.857,4 tỷ đồng, tăng 3,06% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 60% trong cơ cấu kinh tế của huyện Quế Sơn. Trong năm 2023, có 07 dự án đang thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định trên địa bàn huyện (thuộc các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và đầu tư phát triển nhà ở) với tổng số vốn đăng ký đầu tư 1.531,63 tỷ đồng. Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp đăng ký đầu tư dự án trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Cùng với sự tăng trưởng nhanh của ngành công nghiệp - xây dựng, huyện luôn chú trọng đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng ngày một đồng bộ, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp yên tâm sản xuất, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của huyện, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

- Nông - lâm - thủy sản:

Huyện xác định phát triển sản xuất nông nghiệp giữ vai trò quan trọng, là “trụ đỡ” đảm bảo phát triển kinh tế bền vững. Là huyện nông nghiệp của tỉnh, trong thời gian qua, sản xuất nông nghiệp của huyện đã từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, đầu tư thâm canh tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Chính vì vậy, tuy tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản ngày càng giảm trong cơ cấu kinh tế của huyện nhưng giá trị sản xuất của ngành ngày một tăng và không ngừng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

Năm 2023, giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 1.223,4 tỷ đồng, tăng 1,92% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 12% trong cơ cấu kinh tế của huyện.

5.2. Hiện trạng phát triển văn hoá - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Trên địa bàn huyện có 41 trường học gồm: 13 trường Mẫu giáo; 13 trường Tiểu học; 12 trường Trung học cơ sở, 03 trường Phổ thông trung học. Năm học 2023 - 2024, toàn huyện có 15.986 học sinh, trong đó: bậc THPT có 2.367 học sinh, bậc THCS có 4.737 học sinh, bậc Tiểu học có 6.088 học sinh và bậc Mầm non có 2.794 em.

- Toàn huyện có 13/13 xã, thị trấn được công nhận phổ cập THCS mức độ 3; 13/13 xã, thị trấn đạt được công nhận Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Học sinh tốt nghiệp THCS 99%, tốt nghiệp THPT đạt 99,12%.

Huyện tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhờ đó chất lượng giáo dục các cấp học năm học 2023 - 2024 tiếp tục được duy trì ổn định. Hằng năm, triển khai đầu tư các công trình bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất trường học. Tiếp tục khảo sát, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch. Công tác khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

b) Y tế

Mạng lưới y tế phát triển mạnh so với giai đoạn trước, cơ sở vật chất được tăng cường, trang thiết bị được đầu tư theo hướng chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu từng tuyến điều trị. Toàn huyện, có 17 cơ sở y tế trong đó có 13 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Số giường bệnh đạt 242 giường đạt 28 giường/vạn dân. Ngoài ra, toàn huyện còn có 73 cơ sở dược tư nhân, 16 phòng khám Tây y, 17 phòng khám Đông y, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân.

c) Công tác bảo hiểm xã hội

Việc giải quyết các chế độ chính sách và quản lý đối tượng hưởng Bảo hiểm xã hội bảo đảm chặt chẽ, kịp thời. Công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH được thực hiện đúng quy định. Thực hiện tốt việc kiểm tra, cấp sổ BHXH cho các đối tượng. Xác thực dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư cho người tham gia BHYT.

d) Văn hoá, thông tin và thể dục - thể thao

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức, chất lượng. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình được triển khai thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được tổ chức sôi nổi. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa được chú trọng thực hiện.

- Hoạt động du lịch tăng đáng kể, Khu du lịch sinh thái Nước Mát - Đèo Le được xây dựng và đi vào hoạt động kinh doanh; thực hiện kêu gọi đầu tư xây dựng Khu du lịch Suối Tiên, Khu nước nóng Bàn Thạch xã Quế Phong, Hồ Giang,...

- Công tác thông tin và truyền thông được tăng cường; tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh diễn ra trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tiếp tục quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

đ) Thực hiện chính sách xã hội

Công tác chăm lo người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo được quan tâm triển khai thực hiện chu đáo, kịp thời, với nhiều hoạt động thiết thực, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và Kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ. Hằng năm, thực hiện tốt công tác điều dưỡng người có công cách mạng trên địa bàn huyện. Tổ chức sản giao dịch việc làm; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Phối hợp thực hiện tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài huyện.

Hằng năm, xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Việc thực hiện các chính sách thoát nghèo, giảm nghèo bền vững, công tác an sinh xã hội được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt công tác phòng chống mại dâm, quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn huyện; tổ chức tốt Lễ phát động và các hoạt động “Tháng hành động Vì trẻ em”; Diễn đàn trẻ em...

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN HƯƠNG AN

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Hương An là thị trấn vùng đồng bằng, nằm cách trung tâm huyện Quế Sơn khoảng 21 km về phía Tây. Thị trấn Hương An có 06 Tổ dân phố gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông.

Địa giới hành chính thị trấn Hương An: Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn; Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp xã Quế Phú, huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn, Thị trấn Hương An có 11,17 km² (1.116,69 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó:

- Đất nông nghiệp là 4,47 km² (447,40 ha), chiếm 40,01%;
- Đất phi nông nghiệp là 6,12 km² (611,58 ha), chiếm 54,80%;
- Đất chưa sử dụng là 0,58 km² (57,71 ha), chiếm 5,19%.

3. Dân số, cơ cấu, thành phần dân cư và lao động

3.1. Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

Theo số liệu quản lý của Công an huyện Quế Sơn, tính đến 31/12/2023, thị trấn Hương An có quy mô dân số 8.746 người, trong đó: dân số thường trú là 8.715 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 31 người; mật độ dân số của xã là 688 người/km².

Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại trung tâm thị trấn, dọc đường Quốc lộ 1A. Trên địa bàn thị trấn Hương An dân tộc Kinh là chủ yếu. Tỷ lệ tăng dân số năm 2023 của thị trấn là - 0.65% so với năm 2022.

3.2. Lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn thị trấn Hương An năm 2023 là 3.655 người, chiếm 41,97% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 927 người, chiếm 25,36% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 2.728 người, chiếm 74,64% tổng lao động.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

4.1. Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn thị trấn năm 2023 (theo giá hiện hành) đạt 1.630,80 tỷ đồng, tăng 16,96% so với năm 2022. trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 271,30 tỷ đồng, tăng 20,42%; công nghiệp - xây dựng đạt 1.298,00 tỷ đồng, tăng 16,75%; nông - lâm - thủy sản đạt 61,50 tỷ đồng, tăng 6,92% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2021 - 2023) đạt 13,90%, trong đó: năm 2021 tăng 9,65%, năm 2022 tăng 15,08% và năm 2023 tăng 16,96%.

Bảng tổng hợp GTSX theo giá hiện hành trên địa bàn thị trấn Hương An giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu/năm	2021	2022	2023
Tổng số	1.211,6	1.394,3	1.630,80
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	198,6	225,3	271,30
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	956,2	1.111,8	1.298,00
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	56,8	57,52	61,50

(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, 2022, 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Hương An)

- Cơ cấu kinh tế năm 2023: thương mại - dịch vụ chiếm 16,64%; công nghiệp - xây dựng chiếm 79,59% và nông - lâm - thủy sản chiếm 3,77%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn thị trấn năm 2023 đạt 17,66 tỷ đồng; năm 2022 đạt 23,07 tỷ đồng; năm 2021 đạt 22,70 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2023 là 16,61 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 10,21 tỷ đồng); năm 2022 là 23,09 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 16,78 tỷ đồng); năm 2021 là 20,89 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 17,35 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thị trấn Hương An năm 2023 đạt 52 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của thị trấn Hương An bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 1,46%, trong đó: năm 2021 là 1,6%, năm 2022 là 1,45% và năm 2023 là 1,34%. Thấp hơn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 của huyện Quế Sơn là 3,39%.

4.2. Hiện trạng phát triển các ngành

a) Thương mại, dịch vụ

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn thị trấn Hương An đạt 270,30 tỷ đồng, tăng 20,42% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ trọng 16,64% trong cơ cấu kinh tế của thị trấn, góp phần lớn vào sự phát triển chung của địa phương trong thời gian qua. Đến nay các hoạt động kinh doanh buôn bán, dịch vụ dần dần ổn định. Việc trao đổi mua bán hàng hóa chuyển biến tích cực trên thị trường. Phối hợp với các ngành chức năng của huyện, tỉnh kêu gọi đầu tư, hiện nay UBND tỉnh đã có Quyết định chấp thuận đầu tư vào Khu dân cư và dịch vụ thương mại Đông cầu Hương An.

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng của thị trấn đạt 1.298,00 tỷ đồng, tăng 16,75% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 79,59% trong cơ cấu kinh tế của thị trấn và có xu hướng tăng trưởng nhanh và ổn định qua các năm. Các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, thích ứng an toàn linh hoạt trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trở lại, hiện nay hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy

đi vào hoạt động ổn định. Chủ đầu tư tập trung xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư vào khu công nghiệp Đông Quế Sơn để tạo công ăn việc làm cho người lao động ở địa phương, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp vào nền kinh tế.

c) Nông nghiệp - lâm - thủy sản

Tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2022 - 2023 được tập trung chỉ đạo đồng bộ từ thị trấn đến từng Tổ dân phố. Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của thị trấn đạt 61,50 tỷ đồng, tăng 6,92% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 3,77% trong cơ cấu kinh tế của thị trấn.

+ Trồng trọt:

Năm 2022 - 2023 toàn thị trấn gieo trồng được 419.34 ha lúa và 186 ha hoa màu. Tổng sản lượng cây có hạt năm 2023 đạt: 3.025/2.800 tấn, đạt 108% so với kế hoạch đề ra, Trong đó:

* Vụ Đông Xuân 2022 - 2023: Tổng sản lượng thực đạt 1.617 tấn.

* Vụ Hè thu 2023: Tổng sản lượng thực đạt 1.408 tấn.

+ Chăn nuôi:

Ủy ban nhân dân thị trấn tập trung chỉ đạo áp dụng thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng bệnh kịp thời, đến nay tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản ổn định.

5. Phát triển văn hóa - xã hội

5.1. Giáo dục và đào tạo

- Thị trấn Hương An có 02 trường học gồm: 01 trường Mẫu giáo; 01 trường Tiểu học. Số trẻ trong độ tuổi học Mẫu giáo được huy động ra lớp đạt 98,6%, Tiểu học đạt 100%. Học sinh tốt nghiệp THCS 100%.

- Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được xã quan tâm và trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức tốt hoạt động thi đua dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

5.2. Y tế

Triển khai công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thị trấn trước, trong và sau Tết Nguyên Đán, kiểm tra vệ sinh môi trường phòng chống các loại dịch bệnh như: Tay, Chân, Miệng, sốt xuất huyết..., thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia. Tổ chức khám sức khỏe cho các em Tiểu học và Mẫu giáo. Tiếp tục giữ vững 10 tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền toàn dân tham gia BHYT đảm bảo đạt trên 98,06%.

Ủy ban nhân dân thị trấn đã củng cố Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm và tiến hành kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”.

5.3. Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

- Các thiết chế văn hoá, thể thao được xây dựng đồng bộ, 6/6 Tổ dân phố đều có nhà sinh hoạt văn hoá, nhiều tổ dân phố được lắp đặt dụng cụ tập luyện thể thao; trung tâm Văn hoá - thể thao được xây dựng khang trang; nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao được tổ chức thu hút đông đảo người dân tham gia. Đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên.

- Hoạt động văn hóa - thông tin: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho Nhân dân kịp thời nắm bắt các chủ trương để thực hiện, đồng thời đưa các tin, bài phản ánh các hoạt động của Đảng, nhà nước, mặt trận, các đoàn thể ở địa phương. Tham gia đầy đủ các hoạt động VHVN - TDTT do huyện tổ chức. Quản lý tốt các điểm dịch vụ Internet, các điểm nuôi dạy trẻ gia đình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Hoạt động Đài truyền thanh: Xây dựng mới hệ thống Đài truyền thanh theo công nghệ IP, kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân. Củng cố Ban biên tập Đài truyền thanh của thị trấn; Tiếp sóng và phát thanh được duy trì thường xuyên, chất lượng các tin bài được nâng cao. Hằng năm, Đài truyền thanh đã phát các tin bài và biên tập các chương trình liên quan đến các hoạt động của Đảng, Nhà nước và các tổ chức hội, đoàn thể của thị trấn.

5.4. Thực hiện chính sách xã hội

Tổ chức cấp phát quà, tiền hỗ trợ của Chủ tịch nước cho các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, thuộc hộ nghèo đúng quy định. Thăm và tặng quà cho đối tượng người có công có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thường xuyên ốm đau.

Hằng năm, đã tiếp nhận, thẩm tra, chuyển hồ sơ đề nghị cấp trên giải quyết theo quy định gồm có: hồ sơ ưu đãi học sinh - sinh viên, hồ sơ đính chính thông tin trong hồ sơ liệt sĩ, hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT, hồ sơ đề nghị giám định khuyết tật, hồ sơ mai táng phí BTXH, CCCM, hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Nghị quyết 13, hồ sơ khuyết tật, hồ sơ người cao tuổi, hồ sơ đề nghị trợ cấp thờ cúng liệt sĩ,..

6. Hiện trạng về tổ chức hệ thống chính trị

6.1 Đảng bộ

- Tổng số chi bộ trực thuộc: 12 chi bộ
- Tổng số đảng viên: 335 đảng viên
- Ban chấp hành đảng bộ: 15 đồng chí
- Ban Thường vụ: 05 đồng chí gồm: Bí thư, 02 Phó Bí thư, 02 Ủy viên.

6.2 Hội đồng nhân dân

- Tổng số đại biểu: 25 đại biểu
- Thường trực HĐND: 02 người

- Các Ban của HĐND: Ban pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội

6.3 Ủy ban nhân dân: Tổng số thành viên: 05 thành viên, gồm Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch và 02 Ủy viên UBND.

6.4. Tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 35 thành viên, 06 Ban Công tác Mặt trận

- Đoàn thanh niên CSHCM: 875 đoàn viên, 06 Chi đoàn

- Hội Liên hiệp phụ nữ: 1.578 hội viên, 06 Chi hội

- Hội Cựu chiến binh: 227 hội viên, 06 Chi hội

- Hội Nông dân: 2.245 hội viên, 06 Chi hội

6.5 Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách

- Tổng số cán bộ, công chức hiện có: 21 người, trong đó:

+ Cán bộ: 11 người

+ Công chức: 10 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách thị trấn hiện có: 11 người

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách TDP hiện có: 18 người

6.6. Đơn vị sự nghiệp

- Trường học:

+ Có 02 trường (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học) với 34 lớp.

+ Có 73 viên chức đang làm việc, gồm: 05 cán bộ quản lý (02 hiệu trưởng, 03 hiệu phó) và 68 giáo viên, nhân viên;

- Trạm y tế: quy mô 07 giường bệnh, 07 nhân viên y tế.

6.7 Tổ chức hội đặc thù, hội xã hội: 08 hội, 4.121 hội viên.

6.8. Công an chính quy gồm: 05 đồng chí, trong đó 01 Trưởng Công an, 01 phó công an, 03 công an viên.

7. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

7.1. Quốc phòng

Duy trì thường xuyên công tác trực sẵn sàng chiến đấu tại cơ quan đảm bảo công tác thu hồi vật liệu nổ theo Nghị định 47/NĐ-CP; Hoàn thành tốt công tác tuyển quân hằng năm; Phối hợp thực hiện tốt Nghị định 03 của Chính phủ giữa công an và quân sự, tham gia Lễ ra quân huấn luyện hằng năm đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch huyện giao. Tổ chức diễn tập chiến đấu thị trấn Hương An trong khu vực phòng thủ được cấp trên đánh giá cao; hằng năm, tổ chức xét thực lực tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

7.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn luôn được giữ vững ổn định; Xây dựng kế hoạch tấn công trấn áp tội phạm trước, trong và sau tết Nguyên đán.

Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Quế Sơn tổ chức Diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy tại một số tổ dân cư. Tổ chức xét duyệt Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn về “An toàn về an ninh, trật tự”. Tổ chức kiểm tra cơ sở kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý PCCC của UBND thị trấn, tuyên truyền, hướng dẫn công tác PCCC; phát động Phong trào “Nhà tôi có bình chữa cháy” trên địa bàn thị trấn.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phối hợp triển khai đợt ra quân cao điểm cài đặt định danh điện tử VneID cho công dân trên địa bàn thị trấn vượt chỉ tiêu huyện giao.

III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN XÃ QUẾ MỸ

1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính

Quế Mỹ là xã đồng bằng nằm ở phía Đông của huyện Quế Sơn, cách trung tâm huyện 11 km. Có địa giới hành chính cụ thể như sau: Phía Đông giáp huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp xã Quế Thuận; Phía Nam giáp huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp thị trấn Hương An và các xã Quế Phú, Quế Xuân 2.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn, xã Quế Mỹ có 39,45 km² (3.945,26 ha) diện tích tự nhiên. Trong đó:

- Đất nông nghiệp là 31,71 km² (3.171,63 ha), chiếm 80,38%;
- Đất phi nông nghiệp là 7,46 km² (746,08 ha), chiếm 18,91%.
- Đất chưa sử dụng là 0,28 km² (27,55 ha), chiếm 0,71%.

3. Dân số và cơ cấu, thành phần dân cư

3.1. Dân số, cơ cấu và thành phần dân cư

Theo số liệu quản lý của Công an huyện Quế Sơn, tính đến 31/12/2023, xã Quế Mỹ có quy mô dân số 11.921 người, trong đó: dân số thường trú là 11.859 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 62 người; mật độ dân số của xã là 246 người/km². Dân cư phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại trung tâm xã, dân tộc Kinh là chủ yếu. Tỷ lệ tăng dân số năm 2023 của xã là 0,38%.

3.2. Lao động

Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế trên địa bàn xã Quế Mỹ năm 2023 là 5.354 người, chiếm 45,20% dân số toàn xã. Trong đó, lao động nông nghiệp là 1.670 người, chiếm 31,19% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 3.684 người, chiếm 68,81% tổng lao động.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

4.1. Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã năm 2023 (theo giá hiện hành) đạt 490,4 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ đạt 49,5 tỷ đồng, tăng 2,69%; công nghiệp - xây dựng đạt 305,7 tỷ đồng, tăng 5,48%; nông - lâm - thủy sản đạt 135,2 tỷ đồng, tăng 4,00% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn (2021 - 2023) đạt 5,92%, trong đó: năm 2021 tăng 6,34%, năm 2022 tăng 6,66% và năm 2023 tăng 4,78%.

Bảng tổng hợp GTSX theo giá hiện hành trên địa bàn xã Quế Mỹ giai đoạn 2021 - 2023

Chỉ tiêu/năm	2021	2022	2023
Tổng số	430,7	468	490,4
Thương mại - Dịch vụ (tỷ đồng)	45,2	48,2	49,5
Công nghiệp - Xây dựng (tỷ đồng)	262,3	289,8	305,7
Nông - Lâm - Thủy sản (tỷ đồng)	123,2	130	135,2

(Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021, 2022, 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quế Mỹ)

- Cơ cấu kinh tế năm 2023: thương mại - dịch vụ chiếm 10,09%; công nghiệp - xây dựng chiếm 62,34% và nông - lâm - thủy sản chiếm 27,57%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2023 đạt 22,12 tỷ đồng; năm 2022 đạt 34,15 tỷ đồng; năm 2021 đạt 42,77 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách năm 2023 là 22,12 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 15,69 tỷ đồng); năm 2022 là 33,06 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 19,83 tỷ đồng); năm 2021 là 41,34 tỷ đồng (trong đó chi thường xuyên là 19,97 tỷ đồng).

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2023 đạt 48,5 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của xã Quế Mỹ bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 3,56%, trong đó: năm 2021 là 3,95%, năm 2022 là 3,49% và năm 2023 là 3,23%. Cao hơn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 của huyện Quế Sơn là 3,39%.

4.2. Hiện trạng phát triển các ngành

- Thương mại, dịch vụ:

Năm 2023, giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Quế Mỹ đạt 49,5 tỷ đồng, tăng 2,69% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm tỷ trọng 10,09% trong cơ cấu kinh tế của xã, góp phần lớn vào sự phát triển chung của địa phương trong thời gian qua.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

+ Lĩnh vực CN - TTCN trên địa bàn xã phát triển ổn định, các cơ sở sản xuất như: hàn, mộc, trang trí nội thất, xay xát, sản xuất bún tươi hoạt động có hiệu quả. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng của xã đạt 305,7 tỷ đồng, tăng 62,34% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 62,34% trong cơ cấu kinh tế của xã và có xu hướng tăng trưởng nhanh và ổn định qua các năm.

+ Các Công ty, nhà máy tại Cụm công nghiệp Quế Cường như: Nhà máy Gạch Thành Sơn, Công ty TNHH Thương mại Sơn Sáu Sang, Cty TNHH Phú Hương... hoạt động ổn định giải quyết được nhiều lao động ở địa phương.

+ Hoạt động thương mại trên địa bàn xã diễn biến bình thường, thực hiện tốt công tác phòng, cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

- Nông nghiệp - lâm - thủy sản:

Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản của xã đạt 135,2 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 27,57% trong cơ cấu kinh tế của xã.

+ Trồng trọt:

Vụ Đông - Xuân 2022 - 2023 toàn xã gieo sạ được 385 ha, trong đó: chủ động nước 270 ha, không chủ động nước 115 ha, năng suất đạt 52 tạ/ha. Vụ Hè thu năm 2023 toàn xã gieo sạ 270 ha, việc gieo sạ đảm bảo theo lịch thời vụ và cơ cấu giống, năng suất đạt 56 tạ/ha. Bình quân cả năm đạt 54 tạ/ha. Năm 2023, tổ chức nghiệm thu kinh tế vườn, kinh tế trang trại cho 19 hộ và giải ngân cho 13 hộ, 02 trang trại đủ điều kiện tham gia kinh tế vườn, kinh tế trang trại.

+ Chăn nuôi:

Trong năm 2023, do ảnh hưởng của dịch bệnh và giá cả ngành chăn nuôi giảm mạnh ảnh hưởng rất lớn đến tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã, hiện nay tổng đàn gia súc giảm mạnh. Tổ chức tiêm phòng cho gia súc, gia cầm đạt trên 85%, phun hóa chất 9/9 thôn.

+ Lâm nghiệp:

Năm 2023, thời tiết có mưa nên tất cả các diện tích rừng trồng mới đều phát triển tốt. Ban nông lâm phối hợp chặt chẽ với các thôn thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, nên không có tình trạng cháy rừng xảy ra trên địa bàn xã.

5. Phát triển văn hóa - xã hội

5.1. Giáo dục và đào tạo

- Xã Quế Mỹ có 04 trường học gồm: 01 trường Mẫu giáo; 01 trường Tiểu học; 02 trường Trung học cơ sở. Số trẻ trong độ tuổi học mẫu giáo được huy động ra lớp đạt 91,7%, tiểu học đạt 100%. Học sinh tốt nghiệp THCS 100%. Các trường

học đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024. Công tác khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành giáo dục.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng phát triển, thu hút và huy động các nguồn lực xã hội chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục để phục vụ cho công tác dạy và học. Chất lượng giáo dục của các bậc học được nâng lên, số lượng học sinh được duy trì ở các cấp học. Công tác phổ cập giáo dục Mẫu giáo, Tiểu học, THCS, chống mù chữ được duy trì và nâng cao. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia luôn được triển khai thực hiện.

5.2. Y tế

- Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hoá gia đình được duy trì thường xuyên.

- Công tác DS - KHHGĐ: tổng các biện pháp tránh thai là 419/400 so với chỉ tiêu giao, đạt kết quả 104% so với kế hoạch năm.

- Công tác khám chữa bệnh: Khám bảo hiểm y tế 2.393 ca, chuyển tuyến trên 19 ca, khám bảo hiểm y tế dưới 5 tuổi 375 ca, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 9.432/9.704 người, tỷ lệ 97,19%.

5.3. Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

- Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi, tổ chức các môn thi, hội diễn thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức trang trí khẩu hiệu, băng rôn, pano, cờ tổ quốc, cờ phương dọc tuyến đường ĐT 611 để chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước, của địa phương, tuyên truyền Ngày chuyển đổi số quốc gia ngày 10 tháng 10, tuyên truyền phòng cháy chữa cháy rừng, phối hợp với công an xã hướng dẫn bà con nhân dân cài đặt định danh điện tử...

- Công tác thông tin tuyên truyền trên đài truyền thanh, cổ động trực quan, trang trí khẩu hiệu, treo cờ Tổ quốc tại trụ sở làm việc, nhà sinh hoạt thôn, khu dân cư trong dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn và Tết Nguyên đán được triển khai thực hiện tốt.

- Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai đồng bộ, qua bình xét danh hiệu gia đình văn hoá trên địa bàn xã tỷ lệ đạt 96,59%; 12/13 tộc được công nhận Tộc họ văn hóa, tổ chức phát động ra mắt 01 tộc họ văn hóa (tộc Phạm Văn, thôn Phước Phú Đông).

5.4. Thực hiện chính sách xã hội

- Công tác chăm lo cho người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo được quan tâm triển khai thực hiện chu đáo, chuyển kịp thời, đầy đủ tiền, quà của Chủ tịch nước, của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đối tượng chính sách, xã hội trên địa bàn xã nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày thương binh Liệt sỹ 27/7 .

- Tổ chức thăm, tặng quà các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện, xã qua các thời kỳ, gia đình chính sách khó khăn, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đảm bảo không để nhân dân thiếu đói trong dịp Tết. Giải quyết đầy đủ các chế độ đối với người có công cách mạng trên địa bàn xã.

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn xã. Thực hiện tốt các chính sách thoát nghèo, giảm nghèo bền vững, công tác an sinh xã hội được quan tâm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách thoát nghèo, giảm nghèo bền vững, công tác an sinh xã hội được quan tâm góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Năm 2023, toàn xã có 102 hộ nghèo, 179 khẩu, chiếm tỷ lệ 2,84 %, giảm 0,39% so với năm 2022 (giảm 14 hộ); Hộ cận nghèo: 24 hộ, 54 khẩu, chiếm tỷ lệ 0,67%, giảm 0,11 % so với năm 2022 (giảm 4 hộ).

- Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng chống đuối nước và phòng chống bạo lực gia đình.

6. Hiện trạng về tổ chức hệ thống chính trị

6.1 Đảng bộ

- Tổng số chi bộ trực thuộc: 15 chi bộ
- Tổng số đảng viên: 372 đảng viên
- Ban chấp hành đảng bộ: 15 đồng chí
- Ban Thường vụ: 05 đồng chí gồm: Bí thư, 02 Phó Bí thư, 02 Ủy viên.

6.2 Hội đồng nhân dân

- Tổng số đại biểu: 26 đại biểu
- Thường trực HĐND: 02 người
- Các Ban của HĐND: Ban pháp chế và Ban Kinh tế - xã hội

6.3 Ủy ban nhân dân: Tổng số thành viên: 05 thành viên, gồm Chủ tịch, 02 Phó chủ tịch và 02 Ủy viên UBND.

6.4 Tổ chức chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 35 thành viên, 09 Ban Công tác Mặt trận
- Đoàn thanh niên CSHCM: 110 đoàn viên, 13 Chi đoàn
- Hội Liên hiệp phụ nữ: 2.617 hội viên, 09 Chi hội
- Hội Cựu chiến binh: 387 hội viên, 09 Chi hội
- Hội Nông dân: 2.353 hội viên, 09 Chi hội

6.5 Cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách

- Tổng số cán bộ, công chức hiện có: 21 người, trong đó:
 - + Cán bộ: 11 người
 - + Công chức: 10 người.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách xã hiện có: 13 người
- Tổng số người hoạt động không chuyên trách thôn hiện có: 26 người.

6.6. Đơn vị sự nghiệp

- Trường học:
 - + Có 04 trường (01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở) với 66 lớp.
 - + Có 148 viên chức đang làm việc, gồm: 07 cán bộ quản lý (04 hiệu trưởng, 03 hiệu phó) và 141 giáo viên, nhân viên;
 - Trạm y tế: quy mô 04 giường bệnh, 06 nhân viên y tế.

6.7. Tổ chức hội đặc thù, hội xã hội: 07 hội, 1.829 hội viên.

6.8. Công an chính quy gồm: 04 đồng chí, trong đó 01 Trưởng Công an, 01 phó công an, 02 công an viên.

7. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

7.1. Quốc phòng

Công tác quốc phòng quân sự địa phương hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tổ chức hội nghị công tác quốc phòng quân sự địa phương và triển khai nhiệm vụ hằng năm đúng thời gian quy định. Tổ chức gặp mặt thanh niên lên đường nhập ngũ, giao quân, kết nạp dân quân được đảm bảo.

7.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội

- Trong thời gian qua, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững và ổn định, tuy nhiên một số nơi trên địa bàn xã xảy ra những trường hợp như: đánh nhau gây thương tích, trộm cắp tài sản, say rượu bia gây mất trật tự công cộng.

- Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về hộ khẩu cho công dân trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho người dân.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án phát triển ứng dụng công nghệ dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2030; các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện của các cấp thực hiện Đề án 06. Tiếp tục làm sạch dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của cấp trên, ra quân thực hiện cao điểm hướng dẫn nhân dân cài đặt, kích hoạt sử dụng tài khoản định danh điện tử trên địa bàn xã.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN THUỘC HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

I. PHƯƠNG ÁN MỞ RỘNG THỊ TRẤN HƯƠNG AN THUỘC HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

1. Hiện trạng diện tích, dân số các đơn vị hành chính liên quan

1.1. Tỉnh Quảng Nam

Theo số liệu đến 31/12/2023, tỉnh Quảng Nam có 10.574,86 km²⁷ diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.767.746 người⁸; có 18 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn và các huyện Phú Ninh, Núi Thành, Tiên Phước, Bắc Trà My, Nam Trà My, Thăng Bình, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Phước Sơn, Đại Lộc, Quế Sơn, Nông Sơn, Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang; Có 241 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 197 xã, 30 phường, 14 thị trấn.

Địa giới hành chính tỉnh Quảng Nam: phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp tỉnh Sekong, Lào; phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum; phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng.

1.2. Huyện Quế Sơn

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, huyện Quế Sơn có 257,46 km²⁹ diện tích tự nhiên và quy mô dân số 103.861 người¹⁰; có 13 đơn vị hành chính, chia thành 11 xã và 02 thị trấn, bao gồm các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Thuận, Quế Hiệp, Quế Châu, Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong, thị trấn Đông Phú và thị trấn Hương An.

Địa giới hành chính huyện Quế Sơn: phía Đông giáp với huyện Thăng Bình; phía Tây giáp huyện Nông Sơn; phía Nam giáp huyện Hiệp Đức; phía Bắc giáp với huyện Duy Xuyên.

1.3. Thị trấn Hương An

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, thị trấn Hương An có 11,17 km² diện tích tự nhiên¹¹ và quy mô dân số 8.746 người¹²; có 06 Tổ dân phố gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông.

Địa giới hành chính thị trấn Hương An: Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn; Phía Nam giáp xã

⁷ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của tỉnh Quảng Nam.

⁸ Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, tỉnh Quảng Nam có quy mô dân số 1.767.746 người, trong đó: dân số thường trú là 1.749.040 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 18.796 người.

⁹ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn.

¹⁰ Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, huyện Quế Sơn có quy mô dân số 103.861 người, trong đó: dân số thường trú là 103.468 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 393 người.

¹¹ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn.

¹² Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, thị trấn Hương An có quy mô dân số 8.746 người, trong đó: dân số thường trú là 8.715 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 31 người.

Bình Nguyên, huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp xã Quế Phú huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

1.4. Xã Quế Mỹ

Theo số liệu thống kê, tính đến 31/12/2023, xã Quế Mỹ có 39,45 km² diện tích tự nhiên¹³ và quy mô dân số 11.921 người¹⁴; có 09 thôn, gồm: thôn Tây Nam, Đông Nam, An Phú, Phước Phú Đông, Phú Cường 2, Phú Cường 1, Thạch Khê, Phước Chánh, Xuân Lư.

Địa giới hành chính xã Quế Mỹ: Phía Đông giáp huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp xã Quế Thuận; Phía Nam giáp huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp thị trấn Hương An và các xã Quế Phú, Quế Xuân 2.

1.5. Khu vực dự kiến mở rộng về thị trấn Hương An

Lấy đường kênh thủy lợi Phú Ninh làm ranh giới điều chỉnh, mở rộng ĐGHHC thị trấn Hương An. Như vậy, dọc theo đường kênh thủy lợi Phú Ninh, phía dưới đường kênh thuộc về thị trấn Hương An, phía trên đường kênh thuộc về xã Quế Mỹ.

Khu vực phía dưới kênh Phú Ninh bao gồm toàn bộ diện tích 2,20 km², dân số thôn Xuân Lư (1.594 người); một phần diện tích 1,35 km², dân số thôn Phú Cường 2 (496 người) và một phần diện tích 1,38 km², dân số thôn Thạch Khê (900 người) thuộc xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Thôn	Phía trên kênh Phú Ninh		Phía dưới kênh Phú Ninh	
	Quy mô dân số (người)	Diện tích(km ²)	Quy mô dân số (người)	Diện tích(km ²)
Thạch Khê	345	1,65	900	1,38
Phú Cường 2	371	1,74	496	1,35
Xuân Lư			1.594	2,20
Tổng	716	3,39	2.990	4,93

2. Phương án mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

2.1. Mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An trên cơ sở toàn bộ 11,17 km² diện tích tự nhiên và dân số thị trấn Hương An (8.746 người) và toàn bộ diện tích 2,20 km², dân số thôn Xuân Lư (1.594 người); một phần diện tích 1,35 km², dân số thôn Phú Cường 2 (496 người) và một phần diện tích 1,38 km², dân số thôn Thạch Khê (900 người) thuộc xã Quế Mỹ thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2.2. Tên gọi: thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

¹³ Theo kết quả Thống kê diện tích đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn.

¹⁴ Theo số liệu của Công an tỉnh Quảng Nam tính đến 31/12/2023, xã Quế Mỹ có quy mô dân số 11.921 người, trong đó: dân số thường trú là 11.859 người và dân số tạm trú đã quy đổi là 62 người.

2.3. Thị trấn Hương An sau khi mở rộng, gồm có 08 tổ dân phố, bao gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông, Xuân Lư và 1 tổ dân phố mới (tổ dân phố mới bao gồm phần diện tích, dân số thôn Phú Cường 2 và phần diện tích, dân số thôn Thạch Khê nhập về Hương An).

2.4. Địa giới hành chính của thị trấn Hương An:

- Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình.
- Phía Tây giáp xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn.
- Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình.
- Phía Bắc giáp xã Quế Phú, huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

2.5. Trụ sở làm việc của thị trấn Hương An mở rộng: sử dụng trụ sở làm việc hiện tại của thị trấn Hương An

3. Kết quả sau khi mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

3.1. Tỉnh Quảng Nam

Tỉnh Quảng Nam không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

3.2. Huyện Quế Sơn

Huyện Quế Sơn không thay đổi diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc.

3.3. Thị trấn Hương An mở rộng

Thị trấn Hương An có 16,1 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.736 người; có 08 tổ dân phố, gồm: Đồng Tràm, Hương Yên, Yên Lư, Hương Lộc, Hương An, Hương An Đông, Xuân Lư và 1 tổ dân phố mới (tổ dân phố mới bao gồm phần diện tích, dân số thôn Phú Cường 2 và phần diện tích, dân số thôn Thạch Khê nhập về Hương An).

Địa giới hành chính thị trấn Hương An mở rộng: Phía Đông giáp xã Bình Giang, huyện Thăng Bình; Phía Tây giáp xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn; Phía Nam giáp xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp xã Quế Phú huyện Quế Sơn và xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên.

3.4. Xã Quế Mỹ

Xã Quế Mỹ sau khi điều chỉnh có 34,52 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.931 người; có 06 thôn gồm: An Phú, Đông Nam, Tây Nam, Phước Chánh, Phước Phú Đông và 01 thôn mới (bao gồm thôn Phú Cường 1, phần còn lại của thôn Phú Cường 2 và thôn Thạch Khê trên bờ kênh).

Địa giới hành chính xã Quế Mỹ: Phía Đông giáp thị trấn Hương An; Phía Tây giáp xã Quế Thuận; Phía Nam giáp huyện Thăng Bình; Phía Bắc giáp thị trấn Hương An và các xã Quế Phú, Quế Xuân 2.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN KHI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI THEO QUY ĐỊNH

1. Thị trấn Hương An

Đánh giá theo 4 nhóm tiêu chuẩn đơn vị hành chính thị trấn quy định tại Nghị quyết số: 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 05 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

1.1. Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số

a) *Quy định*: quy mô dân số từ 8.000 người trở lên.

b) *Hiện trạng*: theo số liệu quản lý của Công an huyện Quế Sơn, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, khu vực thị trấn Hương An dự kiến mở rộng có quy mô dân số 11.736 người, trong đó: Quy mô dân số thị trấn Hương An là 8.746 người, quy mô dân số thuộc xã Quế Mỹ khu vực dự kiến mở rộng là 2.990 người.

Đánh giá: **Đạt.**

1.2. Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên

a) *Quy định*: diện tích tự nhiên từ 14 km² trở lên.

b) *Hiện trạng*: theo kết quả Thống kê đất đai năm 2023 của huyện Quế Sơn, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, khu vực dự kiến mở rộng ĐGHC thị trấn Hương An 16,1 km² diện tích tự nhiên.

Đánh giá: **Đạt.**

1.3. *Tiêu chuẩn 3*: Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V; hoặc khu vực dự kiến mở rộng thị trấn đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại IV hoặc loại V.

Đô thị Hương An mở rộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Đồng thời, phạm vi phân loại đô thị phù hợp với ranh giới quy hoạch chung đô thị Hương An và phù hợp với thị trấn Hương An dự kiến mở rộng (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Hương An và toàn bộ diện tích, dân số thôn Xuân Lư; một phần diện tích, dân số thôn Phú Cường 2 và một phần diện tích, dân số thôn Thạch Khê thuộc xã Quế Mỹ).

Đánh giá: **Đạt.**

1.4. Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) *Tiêu chí về cân đối thu, chi ngân sách*

- Quy định: cân đối thu đủ chi

- Hiện trạng: năm 2023, tổng thu ngân sách trên địa bàn khu vực thị trấn Hương An dự kiến mở rộng đạt 21,73 tỷ đồng; chi ngân sách đạt 20,68 tỷ đồng. Cân đối dư.

Đánh giá: **Đạt.**

b) Tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều trung bình 03 năm gần nhất (2021 - 2023)

- Quy định: đạt bình quân của huyện.

- Hiện trạng: tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của khu vực dự kiến thị trấn Hương An dự kiến mở rộng bình quân giai đoạn 2021 - 2023 là 1,82%, trong đó: năm 2021 là 1,90%, năm 2022 là 1,79% và năm 2023 là 1,76%. Thấp hơn bình quân chung của huyện Quế Sơn giai đoạn 2021 - 2023 là 3,39%.

Đánh giá: **Đạt.**

c) Tiêu chí về tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

- Quy định: từ 65% trở lên.

- Hiện trạng: năm 2023, tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế trên địa bàn khu vực thị trấn Hương An dự kiến mở rộng là 4.511 người. Trong đó, lao động nông nghiệp là 1.177 người, chiếm 26,09% tổng lao động; lao động phi nông nghiệp là 3.334 người, chiếm 73,91% tổng lao động.

Đánh giá: **Đạt.**

Như vậy, tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội khu vực thị trấn Hương An dự kiến mở rộng đạt 03/03 tiêu chí theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp thị trấn (có 03 tiêu chí theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thực hiện đánh giá đối với thị trấn: thu nhập bình quân đầu người/tháng so với trung bình cả nước; mức tăng trưởng kinh tế bình quân 03 năm gần nhất; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế).

Căn cứ 04 tiêu chuẩn của đơn vị hành chính thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 tháng 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khu vực thị trấn Hương An dự kiến mở rộng đã đạt 04/04 tiêu chuẩn theo quy định.

2. Xã Quế Mỹ

2.1. Diện tích tự nhiên

- Quy định: từ 30 km² trở lên.

- Hiện trạng sau điều chỉnh: xã Quế Mỹ có 34,52 km² diện tích tự nhiên.

Đánh giá: **Đạt.**

2.2. Quy mô dân số

- Quy định: từ 8.000 người trở lên.
- Hiện trạng sau điều chỉnh: xã Quế Mỹ có 8.931 người.

Đánh giá: **Đạt.**

Việc điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số thôn Xuân Lư; một phần diện tích, dân số thôn Phú Cường 2 và một phần diện tích, dân số thôn Thạch Khê thuộc xã Quế Mỹ vào thị trấn Hương An nêu trên không làm tăng đơn vị hành chính mới. Do đó, căn cứ khoản 2, Điều 31 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 tháng 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó có quy định “... Việc thành lập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải đạt các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng”; vì vậy, việc điều chỉnh địa giới hành chính của các đơn vị hành chính nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đến quản lý Nhà nước

1.1. Tích cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị trấn Hương An là phù hợp với thực tiễn chung, tạo điều kiện cho việc mở rộng quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị. Sau khi điều chỉnh, đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách sẽ được tiếp tục duy trì bố trí đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý hành chính của đô thị theo quy định. Đội ngũ cán bộ công chức không lúng túng khi không phải thay đổi môi trường làm việc và bộ máy tổ chức.

Các thôn sau khi chuyển về thị trấn sẽ có điều kiện đáp ứng tốt những nhiệm vụ quan trọng như quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai theo quy hoạch, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý dân cư, quản lý địa bàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị trấn Hương An sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện, Ủy ban nhân dân huyện sẽ ưu tiên thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn.

Là một đô thị trung tâm của các xã vùng Đông, là địa phương dẫn đầu về cải cách hành chính và chuyển đổi số, việc mở rộng địa giới hành chính sẽ là điều kiện thuận lợi để bộ máy chính quyền cơ sở thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số. Từ đó, giúp giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, tinh gọn, giảm tải áp lực cho các dịch vụ hành chính công, tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho Nhân dân.

Xã Quế Mỹ hiện tại có số thôn nhiều nhất so với các xã trên địa bàn huyện (09 thôn). Việc điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Hương An làm giảm 03 thôn của xã Quế Mỹ sẽ làm giảm bớt áp lực quản lý hành chính đối với hệ thống chính trị xã Quế Mỹ hiện nay.

1.2. Tiêu cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thị trấn Hương An ban đầu sẽ gây xáo trộn một phần về công tác quản lý Nhà nước ở thôn, tổ dân phố và người dân địa phương khu vực có liên quan. Việc giải quyết nhiều công việc trên nhiều lĩnh vực yêu cầu chuyên môn cao bước đầu sẽ gây khó khăn, lúng túng cho bộ máy chính quyền cấp cơ sở. Đối với công tác chính quyền thị trấn Hương An hiện hữu cũng gặp khó khăn khi đồng thời vừa giải quyết công việc đang tồn đọng, vừa tiếp nhận các công việc quản lý mới từ việc mở rộng. Đối với lực lượng cán bộ, công chức chuyên trách được phân công nhiệm vụ quản lý tại địa bàn mới cần có thời gian để tiếp cận và nắm bắt tình hình.

Bên cạnh đó, sau khi sáp nhập đối với trường Tiểu học xã Quế Mỹ chưa có điểm trường chính, gây áp lực đối với điểm trường Phú Cường 1, đặc biệt gây khó khăn, bất tiện do việc di chuyển tới điểm trường xa.

Đối với thị trấn Hương An sau khi mở rộng, trường Tiểu học Hương An có 39 lớp tăng cả về quy mô và số lượng học sinh (vượt 9 lớp), có ảnh hưởng lớn đến việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và xây dựng đô thị văn minh ở thị trấn Hương An.

Thực hiện việc mở rộng địa giới hành chính phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, công chức nên ít nhiều tác động đến hiệu quả công tác của cán bộ, công chức và các cơ quan quản lý trong thời gian đầu.

1.3. Giải pháp

Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện quy trình làm việc, đổi mới phương thức tổ chức và lề lối làm việc theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hoá thủ tục, lập quy trình một cửa; xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các quy chế, cơ chế, chính sách đảm bảo phát huy dân chủ, sáng kiến, sáng tạo và làm cho hệ thống cơ quan quản lý hành chính hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển của thị trấn.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tiễn.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dân cư, hình thành bản đồ dữ liệu số để hỗ trợ cho việc quản lý hành chính đô thị, hình thành chính quyền điện tử nhằm hiện thực hóa việc giao tiếp giữa công dân với chính quyền hoàn toàn trên môi trường mạng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

Đối với việc sắp xếp các tổ dân phố mới khi điều chỉnh các thôn của xã Quế Mỹ về thị trấn Hương An: Sau khi có Nghị quyết của UBND huyện về việc mở rộng địa giới hành chính Hương An, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các thôn của xã Quế Mỹ được điều chỉnh về thị trấn Hương An và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tác động về kinh tế

2.1. Tích cực

Việc mở rộng địa giới hành chính Hương An về phía Tây là điều kiện thuận lợi để khai thác hết tiềm năng, lợi thế đô thị của Hương An sau khi mở rộng không gian đô thị về phía Tây, là động lực để địa phương bức phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Hướng tới đô thị Hương An trở thành đô thị loại IV.

Với định hướng phát triển kinh tế mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An là yêu cầu cấp thiết để gia tăng diện tích tự nhiên, mở rộng quy hoạch phát triển đô thị, tận dụng mọi nguồn lực từ Trung ương đến địa phương để phát triển toàn diện nền kinh tế. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, công tác lập kế hoạch phát triển dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội được quy hoạch tổng thể, không gian phát triển sẽ không còn bị

chia cắt, manh mún, phân tán nguồn lực. Từ đó tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư tới xây dựng và phát triển các dự án lớn, có hiệu quả kinh tế cao và giúp quy mô phát triển tương xứng với vị thế, tiềm năng thị trấn Hương An.

Đối với xã Quế Mỹ, sau chia tách địa bàn gọn hơn, giúp tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển, tập trung cho việc thu hút đầu tư Khu công nghiệp Tây Quế Sơn, cụm công nghiệp Núi Dàng, Núi Hương.

Việc giành quỹ đất thực hiện quy hoạch phát triển đô thị có tính chất công nghiệp - dịch vụ theo hướng hiện đại; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội các khu đô thị mới, cũng như tiếp tục đầu tư xây dựng khu công nghiệp, trong đó có khu công nghiệp Đông Quế Sơn; góp phần thu hút các doanh nghiệp công nghệ sạch, công nghệ cao vào đầu tư sản xuất. Đây là động lực quan trọng làm thay đổi quá trình phát triển và phân bố lực lượng sản xuất, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cao, đồng bộ, hiện đại và quá trình đô thị hóa trên địa bàn các xã, thị trấn.

Hệ thống giao thông kết nối, hạ tầng nông thôn sẽ được bổ sung đầu tư xây dựng, thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Tiêu cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn đòi hỏi phải có nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng. Đồng thời, cần tiến hành điều chỉnh quy hoạch (quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới) và có các giải pháp thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sau khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh địa giới hành chính giữa thị trấn Hương An và xã Quế Mỹ.

Hiện nay, kinh tế của thị trấn Hương An và xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn đang ổn định và trên đà phát triển. Song khi tiến hành việc điều chỉnh địa giới hành chính thì các chỉ tiêu kinh tế của các đơn vị hành chính sẽ có sự thay đổi. Do đó sẽ ảnh hưởng đến cân đối thu chi và nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng của các đơn vị hành chính trong những năm tới.

Việc điều chỉnh các thôn mới nhập về thị trấn Hương An ban đầu còn nhiều chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế và xã hội do sự phát triển khác biệt giữa đô thị và nông thôn. Khả năng giải quyết các vấn đề xã hội như: lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu thành phần dân cư, quản lý kiến trúc, cảnh quan và môi trường,....

2.3. Giải pháp

Trong giai đoạn tiếp theo, Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn xây dựng lộ trình triển khai thực hiện xây dựng các dự án cho các xã, thị trấn sau khi điều chỉnh, đặt biệt là tập trung đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng hướng đến Hương An trở thành đô thị loại IV trong tương lai. Để đảm bảo tính khả thi, xác định rõ các dự án theo phân cấp đầu tư công (tỉnh, huyện, xã) và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư trên cơ sở cân đối nguồn lực vốn đầu tư công; tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án

trên địa bàn; triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp.

Kịp thời cân đối, điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của việc điều chỉnh địa giới hành chính đến kế hoạch, mục tiêu đã đề ra và đảm bảo nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động địa phương với hệ thống thông tin thị trường lao động của toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các cơ sở dạy nghề, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các địa phương để thu hút lao động tham gia sàn giao dịch việc làm. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp lâu bền từ các chế độ đãi ngộ, tiền lương, thưởng để thu hút người lao động. Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, giới thiệu việc làm, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, tiểu thủ công nghiệp,... từ đó giúp các hộ thoát nghèo bền vững không còn tình trạng tái nghèo, đồng thời tăng thu nhập và phát triển ổn định cho người dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Có biện pháp chế tài mang tính răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, kiểm tra, rà soát các công trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn theo quy hoạch đã được phê duyệt, từ đó có kế hoạch cụ thể triển khai hoàn thành sớm đưa vào sử dụng. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng, san lấp mặt bằng không đúng quy định, bảo đảm kiến trúc tổng thể theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tác động đến văn hóa - xã hội và đời sống nhân dân

3.1. Tích cực

Sau khi mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An sẽ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tăng quỹ đất xây dựng, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của huyện để đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp các cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa,... nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục, môi trường và phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn.

Người dân sẽ được thụ hưởng những chính sách ưu đãi đặc thù riêng của địa phương mình. Với nền kinh tế - xã hội phát triển, người lao động tăng thêm cơ hội tìm kiếm việc làm, tạo thu nhập ổn định, các thiết chế văn hóa, dịch vụ vui chơi, giải trí đa dạng, đảm bảo nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người dân địa phương.

Cùng với văn hóa, sau khi mở rộng thị trấn Hương An, giáo dục được đặc biệt chú trọng quan tâm, đầu tư cả về cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy và quy

mô trường học đảm bảo phù hợp với tốc độ phát triển của đô thị Hương An. Việc điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Hương An góp phần làm giảm từ 6 điểm trường còn 4 điểm trường trên địa bàn xã Quế Mỹ, phù hợp với việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với xã Quế Mỹ, tinh gọn được hệ thống quản lý giáo dục trên địa bàn xã.

Các lĩnh vực y tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và an sinh xã hội cũng được chăm lo, nâng cao chất lượng và hiệu quả, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị. Hệ thống y tế từ huyện đến thị trấn và tổ dân phố được củng cố, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo cán bộ chuyên khoa; người bệnh được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng ngày càng cao ngay tại địa bàn thị trấn.

3.2. Tiêu cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính sẽ ảnh hưởng đến đất đai cho sinh hoạt và sản xuất của một bộ phận dân cư bị thu hẹp để phục vụ cho công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp các công trình hạ tầng trên địa bàn.

Xã Quế Mỹ là đơn vị hành chính nông thôn, khi tiến hành điều chỉnh địa giới hành chính thì một số chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với đơn vị hành chính nông thôn sẽ không còn nữa trong khi một số khoản phí phải nộp cao hơn như phí thu gom rác thải sinh hoạt, học phí,... bước đầu gặp nhiều khó khăn cho người dân tại các thôn bị điều chỉnh, nhất là các hộ nghèo và cận nghèo.

Khi các thôn của xã Quế Mỹ nhập về thị trấn Hương An, một số thủ tục hành chính liên quan đến những giấy tờ quan trọng của người dân cũng cần phải được điều chỉnh như: căn cước công dân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... bước đầu sẽ gây xáo trộn đời sống Nhân dân.

Việc sáp nhập về Hương An dẫn tới một số khó khăn đối với vấn đề an táng của người dân xã Quế Mỹ sau khi sáp nhập do trước đây mồ mã của ông bà, nhà thờ tộc và các nghĩa địa hiện trạng đang ở phía trên bờ kênh Phú Ninh. Tuy nhiên sau khi sáp nhập sẽ có những cản trở nhất định khiến cho người dân còn nhiều lo lắng, băn khoăn.

3.3. Giải pháp

Để tránh xáo trộn trong việc điều chỉnh một số giấy tờ cần thiết, Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chỉ đạo các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn phối hợp thực hiện từng bước. Công an huyện triển khai kế hoạch tổ chức cấp đổi hoặc điều chỉnh các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức theo đúng quy định. Các loại giấy tờ về cư trú, căn cước công dân,... có giá trị pháp lý của đơn vị hành chính cũ thì vẫn tiếp tục được sử dụng, lưu hành, chỉ thay đổi khi người dân có nguyện vọng. Các chi phí thực hiện để chuyển đổi giấy tờ, địa chỉ,... Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn để đảm bảo sớm hoàn thành và đạt hiệu quả cao nhất. Việc chuyển đổi được thực hiện trong thời gian nhanh nhất, tại điểm tập trung do Ủy ban nhân dân thị trấn Hương An và xã Quế Mỹ thông báo; có thể cử công chức đến tận nơi để thay đổi giấy tờ cho các doanh

nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Song song với việc tập trung đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn các thôn mở rộng về Hương An, UBND tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Quế Sơn nói riêng sẽ tạo mọi điều kiện hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, giới thiệu việc làm, khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, tiểu thủ công nghiệp,... từ đó giúp các hộ thoát nghèo bền vững không còn tình trạng tái nghèo, tăng thu nhập và phát triển ổn định cho người dân trên địa bàn. Đồng thời, việc điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị trấn Hương An chấm dứt tình trạng ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước ở một bộ phận người dân tại địa bàn, qua đó tạo ý thức chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững thông qua các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh.

Thực tế, khi các thôn của xã Quế Mỹ nhập về Hương An và trở thành đô thị thì một số khoản phí phải nộp cao hơn, tuy nhiên mức tăng cũng không quá lớn; ngược lại, khi trở thành đô thị thì cũng được hưởng một số ưu đãi như điện chiếu sáng công cộng, đầu tư hạ tầng,... từ nguồn kiến thiết thị chính và Nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế phát triển đô thị. Quan trọng hơn, việc sáp nhập, mở rộng là hướng tới việc phát triển mạnh mẽ của đô thị Hương An, gồm cả phần mở rộng trong tương lai gần nên cần phải khắc phục các khó khăn, bất cập trước mắt.

Đối với vấn đề giáo dục, sau khi mở rộng huyện có kế hoạch bổ sung đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo nâng cao công tác giảng dạy trên địa bàn, phân tuyến phù hợp đối với bộ phận học sinh tại khu vực được mở rộng của xã Quế Mỹ. Đồng thời có kế hoạch chia tách trường Tiểu học Hương An thành 2 trường để đảm bảo giảm áp lực về quy mô lớp học, học sinh cũng như chất lượng giảng dạy. Bố trí đội ngũ cán bộ phù hợp đảm bảo công tác giáo dục không bị gián đoạn. Hiện nay, Tỉnh ủy đã có chủ trương yêu cầu HĐND tỉnh có cơ chế miễn, giảm học phí cho học sinh các cấp học trên địa bàn toàn tỉnh.

Huyện có phương án xây dựng nghĩa trang với quy mô phù hợp để giải quyết các vấn đề an táng cho người dân khu vực mở rộng. Trước mắt, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị UBND xã Quế Mỹ ghi nhận và bổ sung vào Quy chế quản lý nghĩa trang, nghĩa địa nhân dân để tạo điều kiện người dân khu vực mở rộng được về Quế Mỹ chôn cất khi có nguyện vọng.

4. Tác động về môi trường

4.1. Tích cực

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở thị trấn Hương An và xã Quế Mỹ cơ bản đảm bảo cho yêu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thì công tác xử lý vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì và xử lý tốt hơn do có nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển nói chung và đầu tư cho công tác xử lý vệ sinh môi trường nói riêng. Đồng thời, do việc cách trở về mặt địa lý không còn nữa nên công tác thu gom, xử lý rác thải được tiến hành đồng bộ, góp phần giảm thiểu đến mức thấp nhất

ảnh hưởng đến môi trường. Thị trấn Hương An sẽ được quan tâm đầu tư nhiều thiết bị, máy móc hiện đại để xử lý tốt hơn các hiện tượng phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thị trấn và các địa phương lân cận. Công tác quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, thu gom và xử lý rác thải, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất sẽ được bảo đảm.

Việc sinh sống tại môi trường đô thị sẽ góp phần nâng cao ý thức người dân về việc bảo vệ môi trường sống; chính quyền sẽ quan tâm đầu tư hơn cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường. Đồng thời, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên và các không gian kiến trúc, văn hóa, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp sinh thái theo hướng phát triển bền vững, xanh, sạch, đẹp.

4.2. Tiêu cực

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, quá trình phát triển của thị trấn Hương An mở rộng theo hướng đô thị hóa, công nghiệp hóa sẽ làm tăng trưởng nhanh các ngành công nghiệp dẫn đến lượng khí thải, nước thải tăng lên và sẽ có những ảnh hưởng đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng đến cân bằng hệ sinh thái.

Mặt khác, tài nguyên đất bị khai thác nhằm chuyển đổi mục đích sử dụng phục vụ sang xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư mới sẽ làm giảm diện tích cây xanh và mặt nước. Không những vậy, quá trình bê tông hóa nhanh làm giảm lượng nước thấm xuống đất và gia tăng lượng nước mưa về các cống thoát nước; hiện tượng san lấp, thu hẹp, xả rác,... trên các sông, kênh tự nhiên cũng làm giảm khả năng thoát nước, gây nguy cơ ngập úng. Bên cạnh đó, vấn đề ô nhiễm nước mặt và nước ngầm từ nhiều nguồn khác nhau do nước công nghiệp, nước thải sinh hoạt,... gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân địa phương phần nào ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

4.3. Giải pháp

Theo đồ án quy hoạch, hệ thống thoát nước thải và thoát nước mặt khu vực sẽ được đầu tư thành hai hệ thống riêng. Nước thải sinh hoạt, sản xuất được thu gom và tập trung tại khu xử lý nước thải chung. Nước thải sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn mới được thải vào các nguồn nước mặt, giảm thiểu được các tác nhân gây ô nhiễm môi trường. Nước thải công nghiệp và nước thải y tế sẽ được xử lý riêng đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra ngoài môi trường.

Tập trung kiểm soát và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các công trình, dự án xây dựng gây ô nhiễm môi trường, không khí. Ngoài ra, chính quyền các cấp cần đẩy mạnh thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cá nhân, cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí, thiết bị âm thanh vi phạm quy định về tiếng ồn. Cần xử lý nghiêm những trường hợp cải tạo, nâng cấp âm thanh phương tiện giao thông sai quy cách; tăng cường lắp đặt các thiết bị theo dõi vi phạm biên

báo giao thông về âm thanh; nâng cao hình thức phạt nguội, phạt nghiêm khắc những trường hợp thường xuyên gây tiếng ồn tại khu dân cư và nơi công cộng.

Thực hiện nghiêm công tác quản lý, quy hoạch sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt; kết hợp với việc mở rộng, nâng cấp, xây dựng thêm các vườn hoa, công viên, khu sinh hoạt công cộng, trồng thêm cây xanh trên các tuyến đường, khuôn viên tạo cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp.

5. Kiến trúc đô thị và cảnh quan

5.1. Tích cực

Là điều kiện thuận lợi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn đô thị loại IV trong thời gian tới như: thực hiện ngầm hóa hệ thống cáp điện, viễn thông; phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại; nâng cấp, mở rộng, xây mới các nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí, trường học,... nhằm giải quyết nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho Nhân dân, là tác nhân thúc đẩy nâng cao trình độ dân trí của người dân. Các công trình kiến trúc mới được xây dựng, cải tạo, đặc biệt là các khu vực sinh thái, công viên cây xanh sẽ góp phần nâng cao mỹ quan đô thị, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái đô thị.

Các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo đúng quy hoạch, tiếp thu, áp dụng kỹ thuật mới, tiên tiến, kiến trúc hiện đại (hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đường điện ngầm, hệ thống thoát nước mưa, cống mương thoát nước, hệ thống cáp điện, đường ống cấp nước, cáp thông tin đi trong hào kỹ thuật,...) sẽ tạo ra diện mạo đô thị khang trang, sạch đẹp hơn.

5.2. Tiêu cực

Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa làm tăng trưởng nhanh chóng các ngành công nghiệp dẫn đến sự biến mất của các mảnh xanh, mặt nước; thay đổi kiến trúc và cảnh quan không gian ở; biến đổi kiến trúc cảnh quan công trình văn hoá - di tích và không gian cộng đồng truyền thống.

Quá trình xây dựng, phát triển của thị trấn gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số, tăng trưởng kinh tế. Môi trường đô thị sẽ ảnh hưởng dưới áp lực của sự phát triển đô thị. Mặt khác, nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất giữa các xã, thị trấn của huyện.

5.3. Giải pháp

Cùng với sự đô thị hoá và quá trình phát triển kinh tế, các làng nghề truyền thống cũng đang thay đổi và chuyển mình. Công tác quy hoạch phải liên tục đi cùng để đảm bảo cuộc sống ổn định, tạo lập môi trường tốt cho người dân, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường do các hoạt động sản xuất dịch vụ. Các tỷ lệ và cơ cấu đất đai, tài nguyên, sức lao động phải cân bằng; đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, đồng thời giữ gìn được cảnh quan, không làm mất đi tính thuần khiết của những không gian văn hóa làng nghề, văn hóa cộng đồng đặc hữu.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, rà soát các công trình, dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, từ đó có kế hoạch cụ thể triển khai hoàn thành sớm đưa vào sử dụng, khai thác. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng, san lấp mặt bằng không đúng quy định bảo đảm kiến trúc tổng thể của đô thị theo quy hoạch chung đô thị.

Cần phải xác định rõ phát triển đô thị Hương An theo hướng bền vững, cần giải quyết đồng bộ các vấn đề về môi trường, tự nhiên, kinh tế - xã hội. Do vậy, các ngành chức năng của huyện cần triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp, từ tuyên truyền, vận động đến ra quân tuần tra, kiểm soát, nhắc nhở và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm lấn chiếm, sử dụng hành lang vỉa hè để kinh doanh buôn bán; các cá nhân vi phạm trật tự an toàn giao thông cũng như xử lý triệt để các sai phạm của các đơn vị trong quá trình triển khai xây dựng các công trình nhằm lập lại trật tự công cộng, trật tự đô thị trên các tuyến phố, góp phần xây dựng đô thị Hương An ngày càng văn minh, hiện đại hơn.

6. Tác động về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

6.1. Tích cực

Khi được mở rộng, thị trấn Hương An sẽ chú trọng đầu tư các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, ý thức và đời sống Nhân dân được cải thiện góp phần nâng cao nhận thức của người dân về quốc phòng, an ninh; chính quyền đô thị sẽ làm tốt hơn công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Đề phòng các thế lực thù địch, các phần tử phản động, kích động, tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

Mở rộng thị trấn Hương An sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút được các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động từ các nơi khác đổ sinh sống, làm việc góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư.

6.2. Tiêu cực

Việc điều chỉnh địa giới hành chính, sáp nhập thôn Xuân Lư, 1 phần thôn Phú Cường 2 và 1 phần Thạch Khê thuộc xã Quế Mỹ vào thị trấn Hương An thuộc huyện Quế Sơn bước đầu sẽ ảnh hưởng đến việc bố trí lực lượng, phương tiện kỹ thuật trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đối với các đơn vị sau điều chỉnh.

Hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều sẽ tác động đến một bộ phận nhân dân, các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng,... sẽ ảnh hưởng đến khiếu kiện, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Sau khi điều chỉnh, Trụ sở Công an xã Quế Mỹ sẽ không còn ở vị trí trung tâm xã mà nằm khu vực phía cuối xã Quế Mỹ nên khó khăn trong liên hệ công việc của Nhân dân.

6.3. Giải pháp

Tăng cường quốc phòng, an ninh, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập ở các cấp. Thực hiện tốt công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu được giao; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Kịp thời triển khai, bố trí lực lượng, trang bị các phương tiện phục vụ tốt và đảm bảo hiệu quả về an ninh trật tự trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện công tác bảo đảm an ninh; tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn tuyệt đối vào các ngày lễ, sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/CP của Chính phủ về tăng cường công tác tội phạm trong tình hình mới. Giữ vững an ninh trật tự trên các địa bàn và trên mọi lĩnh vực. Mở các đợt cao điểm vận động quần chúng tấn công, trấn áp nhằm kiềm chế và đẩy lùi các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, trộm cắp, lừa đảo, cố ý gây thương tích,...

Công an huyện báo cáo đề xuất xin chủ trương điều chỉnh cho xây dựng Trụ sở Công an xã Quế Mỹ hiện nay dịch chuyển lên khu vực trung tâm xã.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN HƯƠNG AN MỞ RỘNG

1. Quan điểm phát triển

Xây dựng và phát triển đô thị Hương An theo hướng năng động, sinh thái, thông minh. Trong đó, tập trung đầu tư đồng bộ về hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và chú trọng liên kết vùng nhằm tạo ra những nền tảng quan trọng và thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung các nguồn lực xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng xã hội, bảo đảm hạ tầng dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí, công nghệ thông tin và các hạ tầng khác đồng bộ, có chất lượng cùng với việc phát triển công nghiệp có tính cạnh tranh cao thúc đẩy phát triển tốt kinh tế - xã hội của thị xã theo hướng công nghiệp, hiện đại.

Phát triển thị trấn phải phù hợp với định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quế Sơn giai đoạn đến năm 2030; Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hương An mở rộng, đặt trong mối quan hệ với hệ thống đô thị trong và ngoài tỉnh Quảng Nam.

Xây dựng, cải tạo và nâng cấp đồng bộ hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kiểm soát chất lượng môi trường, hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới. Tập trung nâng cao chất lượng đô thị, phát triển đô thị theo mô hình phát triển toàn diện công nghiệp, đô thị thân thiện với môi trường.

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy những kết quả đạt được, tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng thị trấn

Hương An trở thành đô thị là trung tâm phía Đông về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quế Sơn. Đồng thời, sau khi mở rộng không gian đô thị về phía Tây, góp phần thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền đô thị đáp ứng yêu cầu đô thị hoá gắn với phát triển công nghiệp - thương mại - dịch vụ.; phát triển mạnh về kinh tế; cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện và hiện đại; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về đời sống và hạ tầng xã hội từ khu vực trung tâm đến các khu vực khác trên địa bàn. Chất lượng cuộc sống người dân ngày càng nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần phong phú. Tăng cường, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng bộ máy chính quyền ngày càng hiệu quả, tạo bước chuyển mới trong công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng bền vững; chuyên dịch thương mại dịch vụ theo hướng tích cực, tạo bước đột phá, phấn đấu xây dựng thị trấn Hương An phát triển hoàn thiện và bền vững.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Về phát triển kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm từ 16,5% trở lên.
- + Giá trị sản xuất Nông nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 3,5% trở lên.
- + Giá trị CN-TTCN&XD tăng bình quân từ 21% trở lên.
- + Giá trị thương mại - dịch vụ tăng bình quân 18%.
- Thu nhập bình quân đầu người trên 75 triệu đồng.
- Thu ngân sách tăng bình quân hằng năm từ 15% trở lên.

b) Về văn hóa - xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm ổn định ở mức 0,9%.
- Tỷ lệ hộ dân được thu gom rác thải đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 0,1% trở lên.
- Trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 98%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: thể nhẹ cân còn dưới 3%, thể thấp còi còn dưới 8%.
- Xây dựng 100% tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hoá, 97% gia đình trở lên đạt gia đình văn hoá; cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hoá.
- Phấn đấu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100%.

c) Về Quốc phòng - An ninh

- Đảm bảo tỷ lệ dân quân đạt 0,93% dân số; 8/8 tổ dân phố đạt chuẩn vững mạnh, vững mạnh toàn diện về QP-AN; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

- 100% tổ dân phố, trường học đạt chuẩn an ninh trật tự theo Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu theo quy định.

d) Về công tác xây dựng Đảng

- Phần đầu giữ vững danh hiệu Đảng bộ HTTNV, các ngành, Mặt trận, các đoàn thể 100% đạt loại Tốt trở lên.

- Kết quả phân loại hằng năm: 100% đảng viên đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ”, trong đó có 97% đảng viên đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 100% chi bộ đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Hằng năm, phần đầu phát triển đảng viên mới đạt từ 10 đồng chí trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỊ TRẤN HƯƠNG AN MỞ RỘNG

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Quy hoạch các Cụm công nghiệp đảm bảo khoảng cách an toàn với khu dân cư, hạn chế sử dụng và quy hoạch trên đất chuyên trồng lúa nước. Kêu gọi các doanh nghiệp nghiên cứu, khảo sát, đầu tư hạ tầng. Việc đầu tư phát triển phải xác định ngành nghề cụ thể để thu hút đầu tư, ưu tiên các ngành nghề chế biến các sản phẩm của địa phương, sản xuất sản phẩm OCOP, vật liệu xây dựng, may mặc.

Tiếp tục khai thác hiệu quả các nguồn lực và thế mạnh của huyện để phát triển kinh tế, duy trì sự tăng trưởng ổn định và bền vững. Tạo môi trường thuận lợi và phát huy lợi thế của huyện để thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển công nghiệp. Tích cực phối hợp hỗ trợ chủ đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, mời gọi các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có uy tín đến đầu tư tại các KCN trên địa bàn, phần đầu nâng cao tỷ lệ lấp đầy các KCN. Hỗ trợ các nhà đầu tư tuyển chọn lao động, công nhân kỹ thuật cao phục vụ các dự án trên địa bàn.

Đối với đất cho công nghiệp, cần tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng các KCN hiện có, triển khai lập quy hoạch và xây dựng các KCN khác và có chính sách thu hút đầu tư để nâng cao tỷ lệ lấp đầy các KCN. Việc bố trí đất cho phát triển công nghiệp trên cơ sở những khu vực đất nông nghiệp có chất lượng kém.

Khu, cụm công nghiệp phải đảm bảo khoảng cách an toàn tới khu dân cư tập trung, tới nguồn nước, nhất là nguồn nước dùng trong sinh hoạt. Hạn chế tối đa việc sử dụng đất có chất lượng cao, có vị trí thuận lợi cho phát triển nông nghiệp để sử dụng cho mục đích công nghiệp. Trong các khu công nghiệp cần xác định những phân khu chức năng, loại hình công nghiệp, tính độc hại của các chất thải để bố trí

cho phù hợp với môi trường xung quanh. Đồng thời có biện pháp xử lý các chất thải, hạn chế gây ô nhiễm đất phá hoại sự cân bằng trong hệ sinh thái đất.

Ngoài ra, cần gắn việc phát triển công nghiệp với các tiến bộ khoa học kỹ thuật và nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ cao.

1.2. Về phát triển thương mại - dịch vụ:

Tập trung phát triển các hoạt động thương mại phục vụ đời sống dân cư, hoạt động thu mua nông - lâm sản.

Trung tâm thương mại - dịch vụ tại thị trấn Hương An mở rộng được định hướng theo mô hình vừa kết hợp với các khu vực buôn bán và dịch vụ để tạo thành các trung tâm thương mại hạng III, các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp hoặc các siêu thị.

Thúc đẩy hoạt động giao thương hàng hóa, phát huy hiệu quả đầu tư, xác định chức năng của chợ Hương An là chợ đầu mối kinh doanh buôn bán tập trung nguồn hàng từ các địa phương lân cận.

Duy trì sự tăng trưởng giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng lớn, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế chung của huyện. Quan tâm định hướng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển cung cấp dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Động viên phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo thành mạng lưới bán lẻ rộng khắp từ trung tâm đến nông thôn, góp phần cung cấp hàng hóa dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và phục vụ sản xuất - kinh doanh của người dân trên địa bàn.

1.3. Về phát triển nông nghiệp

Quy hoạch các khu Nông nghiệp đô thị, một khu vực nhằm sản xuất, chế biến và cung ứng cho người dân đô thị lương thực, thực phẩm tươi sống, hoa, sinh vật và thực vật cảnh; dùng phương pháp canh tác hữu cơ và công nghệ cao không cần nhiều đất đai, không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải đô thị; tăng thêm không gian xanh và cơ hội thu giãn cho người dân đô thị đồng thời cũng là một sản phẩm đặc trưng địa phương trong việc đa dạng hóa các loại hình du lịch.

Tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nhằm tăng hệ số sử dụng đất, tăng chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Hình thành các vùng sản xuất tập trung lớn với các cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh cao trên các khu vực đất có chất lượng tốt.

Áp dụng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao vào trong trồng trọt và chăn nuôi nhằm đem lại hiệu quả kinh tế. Chọn lựa cây trồng, vật nuôi chiến lược của thị trấn theo ưu tiên thứ tự như sau: về cây trồng lâu năm, cây ăn trái, các cây hàng năm như lúa, sắn,... sản xuất trên cơ sở tận dụng đất trong thời gian cây lâu

năm và rừng trồng chưa giao tán; Chăn nuôi một số loại gia súc, gia cầm như: Heo, bò, trâu, gà, vịt,...

Hạn chế tiếp nhận các dự án chăn nuôi dễ gây ô nhiễm như: trang trại chăn nuôi heo, gà,... Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác thông qua triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ của ngành nông nghiệp.

1.4. Về thu, chi ngân sách

Tăng cường quản lý và khai thác các nguồn thu ngân sách, khuyến khích các thành phần kinh tế tích lũy đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, có biện pháp chống thất thu thuế và các loại phí, nhằm đảm bảo thu đạt và vượt dự toán hàng năm. Vận động nhân dân đóng góp các khoản theo quy định của nhà nước, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng kế hoạch; công khai thu, chi; chống mọi biểu hiện tham ô, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Nâng cao chất lượng hoạt động của tài chính ngân sách, đưa công tác quản lý thu, chi ngân sách đi vào nề nếp, đúng luật ngân sách, từng bước xây dựng ngân sách thị trấn có nguồn thu ổn định, đảm bảo kế hoạch chi hàng năm.

Chú trọng công tác lập dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm, tuân thủ theo kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030. Khai thác hiệu quả các nguồn thu, nhất là từ nguồn thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất từ các dự án do thị trấn làm chủ đầu tư. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội hóa đầu tư xây dựng. Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách tập trung đầu tư các dự án trọng điểm; quản lý tốt các Chương trình Mục tiêu quốc gia để đầu tư phát triển, đảm bảo điều hành ngân sách theo kế hoạch đầu tư phát triển, không bố trí dàn trải, manh mún. Quan tâm đầu tư các dự án để khai thác quỹ đất tạo ra nguồn thu từ đất.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc phát triển văn hóa và con người. Tăng cường công tác tuyên truyền, đảm bảo hiệu quả về chất lượng. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn.

Xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao theo Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thông tin, truyền thông, đổi mới, đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ hiện đại, truyền thông đa phương tiện, nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác...

2.2. Về giáo dục - đào tạo

Tập trung nâng cao, tạo chuyển biến rõ rệt và toàn diện về chất lượng giáo dục và hiệu quả giáo dục. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy

tốt, học tốt, quản lý tốt có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng chuẩn hóa, hiện đại hoá, dân chủ hóa, xã hội hóa hệ thống giáo dục và đào tạo.

Hướng tới chất lượng giáo dục chuẩn quốc gia, toàn diện các cấp học. Củng cố, phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp hợp lý; đa dạng hóa các hình thức học tập, tạo tiền đề xây dựng xã hội học tập; Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS bền vững.

Cơ sở vật chất: Tiếp tục xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đạt trường chuẩn quốc gia.

3. Về quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị

Tập trung thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương. Nâng cao ý thức trách nhiệm, đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; xây dựng thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh và vững mạnh toàn diện. Tập trung nguồn lực tiếp tục thực hiện Đề án về quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ và Đề án xây dựng căn cứ hậu phương, căn cứ hậu cần - kỹ thuật của huyện theo đúng lộ trình đã xác định... Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tiểu đội dân quân thường trực tại các KCN trên địa bàn. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập chiến đấu phòng thủ theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THỊ TRẤN HƯƠNG AN MỞ RỘNG

1. Định hướng phát triển

1.1. Hệ thống cơ quan hành chính, công sở

Phát triển hệ thống cơ quan, công sở phù hợp với yêu cầu, xu thế phát triển tổ chức hành chính mới và định hướng phát triển không gian đô thị, đảm bảo bán kính phục vụ nhu cầu người dân đô thị trong tương lai.

Xây dựng hoàn thiện hệ thống khối hành chính, cơ quan, công trình sự nghiệp của thị trấn. Các cơ quan hành chính cấp đơn vị được tổ chức, phân bổ đều trên cơ sở cơ quan hiện hữu và mở rộng đảm bảo bán kính phục vụ người dân đô thị theo từng đơn vị quản lý.

1.2. Hạ tầng y tế

Tiếp tục phát triển nguồn lực về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Đảm bảo toàn bộ người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng và được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

1.3. Hệ thống Giáo dục và Đào tạo

Hệ thống các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mẫu giáo trên địa bàn cần có kế hoạch cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị học tập, bổ sung các hạng mục còn thiếu để đạt hoàn thiện chuẩn quốc gia; thực hiện xã hội hóa công tác giáo dục, đa dạng hóa các hình thức và các nguồn vốn phát triển giáo dục và đào tạo, mở rộng hình thức giáo dục đào tạo; tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa các hạng mục công trình của các trường (cổng, hàng rào, phòng bảo vệ, nhà thi đấu đa năng, sân bê tông, nhà xe, nhà vệ sinh,...) mua sắm đồ dùng dạy và học đáp ứng được nhu cầu dạy và học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến khích tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cá nhân phát triển các loại hình trường và đặc biệt là các cơ sở mầm non tư thục.

1.4. Phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao

Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng thông tin, truyền thông, đổi mới, đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ hiện đại, truyền thông đa phương tiện, nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác... Nâng cấp, sửa chữa xây mới hàng rào, cổng chào, nhà vệ sinh, sân thể thao tại các Tổ dân phố, khu vui chơi cho người dân.

1.5. Thương mại - dịch vụ

Trung tâm thương mại - dịch vụ tại thị trấn Hương An mở rộng được định hướng theo mô hình vừa kết hợp với các khu vực buôn bán và dịch vụ để tạo thành các trung tâm thương mại hạng III, các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp hoặc các siêu thị.

1.6. Nhà ở và nhà ở xã hội

Thực hiện chương trình phát triển nhà ở, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở; hình thành và phát triển các khu ở, khu dân cư đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật.

Hướng đến phát triển nhà ở xã hội đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có chất lượng môi trường sống tốt, bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường; đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước - doanh nghiệp - người lao động. Từng bước cải thiện, nâng cao đời sống, đảm bảo nhu cầu an sinh xã hội, thiết chế văn hóa tại các khu nhà ở xã hội.

1.7. Phát triển hệ thống giao thông

Đô thị Hương An phát triển theo cấu trúc đa trung tâm. Các trung tâm tổ chức phân tán và được liên kết bởi các tuyến giao thông đối ngoại và giao thông chính đô thị. Định hướng Đô thị Hương An được phát triển theo các trục không gian chính:

- Theo tuyến Quốc lộ 1A: Định hướng phát triển về phía Nam, kết nối với khu vực Bình Nguyên và Hà Lam; phát triển về phía Bắc, kết nối với khu vực Mộc Bài, Bà Rén và đô thị Nam Phước;

- Trục Bắc Nam chính của KCN Đông Quế Sơn: định hướng tiếp tục phát triển về phía Bắc, cắt qua ĐH4 tiếp tục nối về phía trung tâm TDP 1 (Đồng Tràm);

- Theo tuyến ĐT611: Định hướng nắn tuyến về phía Nam sông Ly Ly trở thành trục xương sống cho Khu công nghiệp Đông Quế Sơn, kết nối với tuyến Tây Trường Giang và tuyến đường bộ ven biển Việt Nam; Đến năm 2030: Nâng cấp toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng.

- Theo tuyến ĐH4 đi Bình Giang: Định hướng phát triển về phía Đông phục vụ cho Khu công nghiệp, về phía Tây qua sông Ly Ly, giao quốc lộ 1A tại cửa ngõ phía Bắc, kết nối với ĐT 611. Nâng cấp đoạn tuyến qua trung tâm hành chính TT. Hương An đạt tiêu chuẩn đường đô thị theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hương An được phê duyệt. Đến năm 2030, nâng cấp đoạn tuyến ngoài khu trung tâm hành chính TT. Hương An đạt tiêu chuẩn đường cấp V.

- Theo tuyến ĐH30.QS: Tuyến đi từ UBND xã Quế Phú (QL1A) đến Cây Thị (TT Hương An). Chiều dài tuyến 2,1 km. Quản lý lộ giới 13,5m. Đến năm 2030, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp V.

- Đường ĐH 25.QS: Đường chạy lữ chợ Hương An - Duy Thành, huyện Duy Xuyên. Hướng tuyến đi từ Khu TĐC cầu Hương An đến cầu Trà Đình đi xã Duy Thành, Duy Xuyên. Chiều dài tuyến 7,50 km, trong đó đoạn thuộc Khu TĐC cầu Hương An dài 0,45 km đạt tiêu chuẩn đường đô thị; đoạn còn lại 7,05 km là đường đất, trên tuyến có một cầu phao Quế Phú cần xây dựng mới cầu BTCT L=60m. Quản lý lộ giới 13,5m. Đây là tuyến cứu hộ, cứu nạn, phòng tránh thiên tai cho các xã phía Đông của huyện Quế Sơn và huyện Duy Xuyên. Đồng thời là tuyến kết nối hỗ trợ phát triển cho các xã phía Đông của huyện với xã Duy Thành, Duy Xuyên. Đến năm 2030, nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp V.

1.8. Phát triển hạ tầng cung cấp điện

Nguồn cấp điện hiện trạng cho thị trấn Hương An mở rộng được lấy từ trạm E152-2x25MVA-110/35/22kV; 02 trạm trung gian 35kV: T95-2x5, 6MVA-35/22/15kV, T61-2x3, 2MVA-35/22/15kV; 105 trạm biến áp phân phối: công suất 11,489MVA.

Lưới điện:

- Lưới điện 35 kV: Khi các xuất tuyến 15kV hiện có chuyển sang vận hành ở cấp điện áp 22kV thì dần dần xóa bỏ lưới 35kV.

- Lưới 22kV; 0,4kV: Hệ thống lưới điện tại các khu vực phát triển mới tại nội thị khuyến khích ngầm hóa. Các khu vực hiện hữu sẽ xây dựng kế hoạch, lộ trình, nguồn lực để từng bước ngầm hóa toàn đô thị.

- Đầu tư mới, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông nông thôn.

Trạm biến áp:

Xây dựng các trạm biến áp tại các vị trí còn thiếu. Các trạm biến áp xây mới phải phù hợp với lưới điện của khu vực.

1.9. Hệ thống thông tin liên lạc

- Ưu tiên phát triển mạnh hạ tầng cột hạ tầng cột ăng ten không công kênh, cột ăng ten thu phát sóng nguy trang đến khu vực trung tâm: cột ăng ten có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, nguy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Xây dựng, phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi trên diện rộng trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Phát triển mạnh công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm liên ngành sử dụng chung: doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các ngành liên quan (giao thông, điện, cấp thoát nước,...) cùng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm và sử dụng chung.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường khu vực đô thị đạt 25-30%.

1.10. Về cấp nước đô thị

Thị trấn Hương An thuộc khu vực tiểu vùng 1: đây là khu vực phát triển động lực của huyện Quế Sơn và tập trung nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp của huyện, có kế hoạch triển khai xây dựng nhà máy nước tại thị trấn Hương An để cung cấp chính cho khu vực thị trấn, nguồn nước từ sông Ly Ly.

1.11. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

** Đối với hệ thống thoát nước mưa:*

- Hệ thống thoát nước hiện trạng của trên địa bàn là hệ thống thoát chung, nước mưa và nước thải đi chung trong một hệ thống cống thoát nước, sau đó đổ ra sông Ly Ly.

- Trong giai đoạn đến, phải quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh cho khu vực đô thị, trong đó có hệ thống thu gom xử lý nước thải riêng để đảm bảo tiêu chuẩn môi trường;

- Từng bước xây dựng hệ thống đê kè dọc bờ sông Ly Ly và sông Bà Rén, ưu tiên cho các đoạn sông có nguy cơ sạt lở cao, khu vực bị ngập lụt thường xuyên (hiện nay đang xây dựng đoạn kè dọc sông Ly Ly đoạn qua TT. Hương An).

** Đối với nước thải sinh hoạt:*

- Đối với khu dân cư hình thành mới trong khu vực nội thị sẽ xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn (nước bẩn riêng, nước mưa riêng). Nước thải được xử lý qua bể tự hoại trước khi đổ vào hệ thống thoát nước riêng sau đó dẫn đến trạm xử lý tập trung của khu vực.

- Đối với các khu dân cư đã có hệ thống thoát nước chung, tiến hành xây dựng giếng tách và cống bao để tách riêng nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của khu vực.

- Đối với khu vực thị tứ, khu vực dân cư nông thôn phân bố tập trung: xây dựng hệ thống thoát nước chung, nước thải được xử lý bằng bể tự hoại sau đó đổ vào hệ thống thoát nước chung dẫn vào các lưu vực để được làm sạch tự nhiên.

- Toàn bộ nước thải được xử lý bằng bể tự hoại tại mỗi hộ gia đình trước khi dẫn về trạm xử lý tập trung. Công suất trạm xử lý: 1500 m³/ngđ. Xử lý đạt quy chuẩn môi trường quy định trước khi thải ra môi trường.

** Đối với nước thải công nghiệp:*

Đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải và hệ thống thu gom cho Khu công nghiệp Đông Quế Sơn với quy mô 454,19 ha và công suất Trạm xử lý nước thải 4.360 m³/ngđ, cụm công nghiệp Hương An với quy mô 26 ha và công suất Trạm xử lý nước thải 250 m³/ngđ theo quy mô diện tích công nghiệp.

** Đối với nước thải từ chăn nuôi, giết mổ gia súc:*

- Nước thải từ chăn nuôi gia trại trong khu vực cần được xử lý triệt để bằng cách xây dựng hầm biogas để xử lý đồng thời tận dụng năng lượng để phục vụ sản xuất, chăn nuôi.

- Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung, giết mổ gia súc, gia cầm: cần xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn QCVN40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

2. Giải pháp phát triển

2.1. Về quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện công tác quy hoạch của thị trấn Hương An đảm bảo phù hợp quy hoạch chung của huyện, tỉnh và thực tiễn về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức lập quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị mới,...

- Quy hoạch đất ở đất ở đến năm 2030: Diện tích khoảng 137,93 ha; diện tích đất ở hiện hữu 71,52 ha, bổ sung thêm vào giai đoạn 2025-2030: 66,41 ha.

- Quy hoạch đồng bộ, quản lý có hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật, trong đó ưu tiên bảo vệ sinh thái, hiện trạng và nguồn nước sạch.

- Nâng cao chất lượng trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị tập trung các lĩnh vực hạ tầng diện rộng có mối quan hệ liên khu vực như: Giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, bãi chôn lấp chất thải rắn,... Quy hoạch chi tiết xây dựng đặc biệt chú trọng tới quy hoạch kết nối hạ tầng kỹ thuật thống nhất và đồng bộ giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện trạng. Đồng thời tính toán, kiểm tra để xác định quy mô của các hệ thống hạ tầng kỹ thuật một cách hợp lý có tính đến biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh.

- Quy hoạch hạ tầng xã hội đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về sử dụng nhà ở, nhà ở xã hội, công trình y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, thương mại, công viên, cây xanh, mặt nước và công trình hạ tầng xã hội khác. Nâng cao và đáp ứng toàn diện những nhu cầu của các hoạt động kinh tế và bảo đảm tính đồng bộ về không gian kiến trúc cảnh quan.

2.2. Về kiến trúc, cảnh quan

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị; nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng từ các khâu quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển, chuẩn bị đầu tư, tổ chức thi công, giám sát,... để nâng cao hiệu quả đầu tư, chất lượng công trình.

- Định hướng quy hoạch tổ chức không gian cảnh quan và sử dụng đất theo quan điểm tích hợp đa chức năng, linh hoạt, dễ thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu phát triển; sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật để tạo bộ khung cho đô thị phát triển, tạo tiền đề cho các dự án đầu tư đủ điều kiện thực hiện.

2.3. Giải pháp huy động và sử dụng vốn hiệu quả

a) Giải pháp huy động vốn

*** Huy động vốn ngân sách Nhà nước**

- Tăng cường công tác quản lý thu và chống thất thu, công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước. Bám sát chỉ đạo của cấp trên về những giải pháp chủ yếu để tạo lập các nguồn thu vững chắc.

- Rà soát các doanh nghiệp trên địa bàn và đề xuất phân cấp nhiệm vụ thu đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn cho địa phương thực hiện để tạo nguồn thu bền vững.

- Rà soát, sắp xếp các dự án theo trình tự ưu tiên đầu tư dựa vào các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội đô thị.

- Rà soát quỹ đất, danh mục các trụ sở, tài sản công dôi dư, chưa sử dụng hoặc các dự án không có khả năng thực hiện để tiến hành đấu giá theo quy định, tăng thêm nguồn thu cho địa phương. Đồng thời, khai thác và sử dụng các quỹ đất trên địa bàn một cách hợp lý, bền vững để tạo nguồn thu cho ngân sách. Áp dụng cơ chế đấu giá quyền sử dụng đất tại các lô đất mới, các địa điểm, các loại đất có thể sinh lời để tạo nguồn vốn phát triển.

- Ưu tiên nguồn vốn ngân sách huyện, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương, tỉnh hỗ trợ có mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn tín dụng ưu đãi đầu tư, vốn nhân rồi của Kho bạc Nhà nước.

- Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng hệ thống giao thông và chỉnh trang đô thị.

*** Huy động vốn ngoài ngân sách Nhà nước**

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu ổn định, bền vững.

- Rà soát các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, thu hút đầu tư trên địa bàn để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, tăng sức hấp dẫn với các nhà đầu tư. Tích cực

đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế; triển khai các nhiệm vụ giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trấn.

- Chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, xúc tiến đầu tư trực tuyến; thu hút các dự án lớn, công nghệ cao có vai trò dẫn dắt, đóng góp lớn cho thị trấn. Tổ chức các hội nghị đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

b) Sử dụng hiệu quả nguồn vốn

** Nguồn vốn ngân sách Nhà nước*

- Thực hiện phân bổ chi ngân sách tập trung, tránh dàn trải, lãng phí; việc phân bổ, quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách phải tuân thủ Luật Đầu tư công.

- Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn được phân bổ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án; kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân sang các dự án khác để thanh toán khối lượng hoàn thành; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

- Nâng cao hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước và có chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp chủ đầu tư vi phạm theo pháp luật hiện hành. Tập trung nguồn lực triển khai hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước.

- Thực hiện nghiêm việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; theo dõi thi hành pháp luật về ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

** Nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước*

- Tranh thủ thu hút các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (ODA) để đầu tư xây dựng mới và cải tạo hoàn chỉnh mạng lưới điện, xây dựng các khu xử lý rác thải,

hệ thống cấp, thoát nước ở các đô thị trung tâm và cung cấp nước sạch cho đô thị. Xây dựng các dự án cụ thể để tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế như: chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, nâng cao năng lực cộng đồng...

- Tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi để thu hút vốn tư nhân cùng với Nhà nước tham gia đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công - tư (PPP), khuyến khích xã hội hóa đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn. Tăng cường nguồn vốn đóng góp của cộng đồng dân cư để xây dựng mới, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng và chỉnh trang đô thị. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án ngoài ngân sách.

- Tích cực thực hiện các chính sách xã hội hóa y tế, giáo dục; xây dựng quỹ tín dụng nhân dân để huy động vốn nhân rộng trong dân;

- Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng hệ thống giao thông và chỉnh trang đô thị.

2.4. Về cải cách hành chính và chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giải quyết thủ tục hành chính; gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đô thị hiện đại, thông minh lấy nhân dân làm chủ thể để phục vụ, phát triển; Ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thanh toán và trong mua sắm tiêu dùng của người dân đạt 80%; hóa đơn điện tử đạt 100% đối với việc nộp thuế theo phương pháp kê khai áp dụng hóa đơn điện tử.

2.5. Về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

- Chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư vào các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là về xả thải gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước và quản lý, sử dụng đất. Thực hiện có hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Xác định những khu vực đất cây xanh, khu vực nông nghiệp và dân cư nông thôn thuộc phạm vi ưu tiên những giải pháp thích nghi với biến đổi khí hậu dài hạn. Trồng các loại cây phù hợp, ưu tiên sử dụng các chủng loại cây trồng đặc trưng của đô thị và từng khu vực cụ thể (theo khí hậu, thổ nhưỡng); có biện pháp chăm sóc hợp lý, hạn chế sử dụng hóa chất.

V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC BỘ MÁY SAU KHI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HƯƠNG AN

1. Thị trấn Hương An

1.1. Đảng bộ thị trấn Hương An có 15 Chi bộ trực thuộc. Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ 5 đồng chí gồm: Bí thư, 2 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư phụ trách công tác Đảng và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị trấn), 02 Ủy viên.

1.2. Hội đồng nhân dân thị trấn Hương An nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Căn cứ khoản 1 Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có nêu: “Trường hợp một phần địa phận và dân cư của đơn vị hành chính này được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc địa phận đó sẽ là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương đương và tiếp tục hoạt động ở đơn vị hành chính mới cho đến khi hết nhiệm kỳ”

Vì vậy sau khi thực hiện mở rộng địa giới hành chính, Hội đồng nhân dân thị trấn Hương An có 33 đại biểu, hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ.

1.3. Ủy ban nhân dân thị trấn Hương An có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

1.4. Tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

1.5. Đơn vị sự nghiệp

- Tổ chức các trường học:

+ Trường Mẫu giáo: Giữ nguyên hiện trạng như hiện nay và chuyên giao điểm trường Xuân Lư, điểm trường Thạch Khê về Trường Mẫu giáo Hương An. Tuyển sinh và tiếp nhận trẻ thôn Phú Cường 1 và Phú Cường 2 (trên bờ kênh) đến học tại điểm trường Thạch Khê (nếu phụ huynh có nhu cầu).

+ Trường Tiểu học: Giữ nguyên hiện trạng Trường Tiểu học Hương An như hiện nay và thành lập mới Trường Tiểu học Hương An 2 (trên cơ sở điểm chính và điểm trường Xuân Lư của Trường Tiểu học Quế Mỹ hiện nay). Tuyển sinh và tiếp nhận toàn bộ học sinh thôn Phú Cường 1, Phú Cường 2 (trên bờ kênh) về học tại Trường Tiểu học Hương An 2 (điểm chính).

+ Trường THCS: Chuyển giao nguyên trạng Trường THCS Quế Mỹ 2 hiện nay về thị trấn Hương An.

- Tổ chức Trạm y tế ở thị trấn Hương An mở rộng thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của Trạm y tế thị trấn Hương An.

1.6. Số lượng cán bộ, công chức thị trấn Hương An có 21 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 10 người.

1.7. Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn Hương An thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học và nhân viên y tế.

1.8. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức Hội: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn Hương An mở rộng và 08 tổ dân phố bố trí theo quy định chung của tỉnh Quảng Nam. Các tổ chức hội thực hiện bố trí theo quy định điều lệ tổ chức.

1.9. Công an chính quy: Sau khi mở rộng, tổ chức bộ máy Công an thị trấn được giữ nguyên như hiện nay.

2. Xã Quế Mỹ

2.1. Đảng bộ xã Quế Mỹ có 11 Chi bộ trực thuộc. Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí; Ban Thường vụ 5 đồng chí gồm: Bí thư, 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư phụ trách công tác Đảng và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã), 02 Ủy viên.

2.2. Hội đồng nhân dân xã Quế Mỹ nhiệm kỳ 2021 - 2026:

Căn cứ khoản 1 Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có nêu: “Trường hợp một phần địa phận và dân cư của đơn vị hành chính này được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì đại biểu Hội đồng nhân dân thuộc địa phận đó sẽ là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tương đương và tiếp tục hoạt động ở đơn vị hành chính mới cho đến khi hết nhiệm kỳ”

Vì vậy sau khi thực hiện điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An, Hội đồng nhân dân xã Quế Mỹ còn lại 18 đại biểu, hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ.

2.3. Ủy ban nhân dân xã Quế Mỹ có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên.

2.4. Tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân.

2.5. Đơn vị sự nghiệp

- Tổ chức các trường học:

+ Trường Tiểu học: Tổ chức lại Trường Tiểu học Quế Mỹ gồm các điểm trường: điểm Đông Nam, điểm Phước Phú Đông và điểm An Phú. Chọn điểm trường Đông Nam làm điểm chính. Ưu tiên bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp điểm trường Đông Nam đủ các điều kiện để trường hoạt động. Xây dựng kế hoạch sáp nhập (giải thể) điểm trường Phú Cường 1, do chỉ có 2 lớp với số lượng học sinh rất ít.

+ Trường Mẫu giáo, Trung học cơ sở: Thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các trường.

- Tổ chức Trạm y tế ở xã Quế Mỹ thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của Trạm y tế xã Quế Mỹ.

2.6. Số lượng cán bộ, công chức xã Quế Mỹ có 21 người, bao gồm: cán bộ có 11 người, công chức có 10 người.

2.7. Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn xã Quế Mỹ thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học và nhân viên y tế.

2.8. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức Hội: Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở xã Quế Mỹ và 06 thôn bố trí theo quy định chung của tỉnh Quảng Nam. Các tổ chức hội thực hiện bố trí theo quy định điều lệ tổ chức.

2.9. Công an chính quy: Sau khi mở rộng, tổ chức bộ máy Công an xã Quế Mỹ được giữ nguyên như hiện nay.

Phần thứ năm
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Hương An phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc mở rộng thị trấn Hương An thuộc huyện Quê Sơn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là bước ngoặt để thị trấn Hương An tiếp tục phát triển, phấn đấu trở thành trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quê Sơn. Với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trên các lĩnh vực, quá trình đô thị hóa đã làm thay đổi diện mạo của thị trấn, cung cấp những công năng đô thị đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc sống hiện đại. Mặt khác, việc mở rộng thị trấn sẽ có ý nghĩa về mặt chính trị, quốc phòng - an ninh, Hương An sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn, có tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển của các vùng phụ cận. Đồng thời đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân thị trấn trong việc góp phần xây dựng và nâng cấp hệ thống đô thị của vùng, là điều kiện thuận lợi để Hương An tiếp tục phát triển ngày càng hiện đại, văn minh và giàu đẹp.

Ủy ban nhân dân huyện Quê Sơn kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về việc mở rộng địa giới đơn vị hành chính thị trấn Hương An theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, Các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy;
- UBMTTQ Việt Nam và các Hội, đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Phòng VH và TT (đăng công TTĐT huyện);
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH